

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc tiếp tục thực hiện thu hồi đất của một số công trình và thông qua danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất năm 2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI  
KHOÁ XIII KỲ HỌP THỨ 6**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ Trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;*

*Xét Tờ trình số 204/TTr-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất trong năm 2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; các công văn của Ủy ban nhân dân tỉnh: số 6502/UBND-KTN ngày 01 tháng 12 năm 2021 về việc đăng ký bổ sung dự án Khu dân cư trong danh mục thu hồi đất năm 2022 thông qua tại kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh cuối năm 2021 để thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư; số 6613/UBND-KTN ngày 06 tháng 12 năm 2021 về việc rà soát và xác định số lượng công trình, dự án thu hồi đất năm 2022 tỉnh Quảng Ngãi sau báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý*

*kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

## **QUYẾT NGHỊ:**

### **Điều 1. Thông qua danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất năm 2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

Chi tiết tại Biểu 1, các Biểu từ 1.1 đến Biểu số 1.12 và Biểu 1.13-1, Biểu 1.13-2 kèm theo Nghị quyết này.

### **Điều 2. Thống nhất tiếp tục thực hiện các công trình, dự án**

1. Tiếp tục thực hiện thu hồi đất trong năm 2021 (01 năm) đối với dự án Cấp điện xã Ba Xa, huyện Ba Tơ với diện tích 227,4m<sup>2</sup> và dự án Cấp điện xã Ba Ngạc, huyện Ba Tơ với diện tích 245,3m<sup>2</sup>.

2. Tiếp tục triển khai thực hiện thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ trong năm 2022 (01 năm) đối với các công trình, dự án tại Biểu 2 và các Biểu từ 2.1 đến 2.11, tại Biểu 3 và các Biểu từ 3.1 đến 3.11 kèm theo Nghị quyết này.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm về việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, trong đó:

a) Đối với danh mục các dự án thuộc trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, Hội đồng nhân dân tỉnh thông nhất thông qua danh mục thu hồi đất để đảm bảo về hồ sơ, thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư, Ủy ban nhân dân tỉnh bảo đảm các dự án thuộc chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở, chương trình phát triển đô thị đã được cấp có thẩm quyền ban hành và phê duyệt theo quy định của pháp luật; đồng thời chỉ đạo tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo đúng quy định của pháp luật có liên quan.

b) Hằng năm, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện thu hồi đất đối với những công trình đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục thu hồi đất.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

### **Điều 4. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khóa XIII Kỳ họp 6 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 20 tháng 12

năm 2021./.

**Nơi nhận:**

- UBTV Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu của UBTVQH;
- Bộ Tài nguyên – Môi trường;
- Vụ Pháp chế của Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL – Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBNDTQVN tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở ban ngành, hội đoàn thể tỉnh;
- Cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VP ĐDBQH và HĐND tỉnh: C-PVP, các Phòng, CV;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- Lưu: VT, KTNS(02).đta.

**CHỦ TỊCH**



**Bùi Thị Quỳnh Vân**



**BẢNG TỔNG HỢP**  
**CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2022 CỦA CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ**

*(Kèm theo Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021  
 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*

Stt	Tên huyện, thị xã, thành phố	Số lượng công trình, dự án (UBND tỉnh trình)	Diện tích quy hoạch (ha)	Ghi chú	
1	Huyện Minh Long	16	18,59	Biểu 1.1	
2	Huyện Sơn Tây	18	7,26	Biểu 1.2	
3	Huyện Ba Tơ	20	38,08	Biểu 1.3	
4	Huyện Lý Sơn	5	16,41	Biểu 1.4	
5	Thị xã Đức Phổ	34	242,60	Biểu 1.5	
6	Huyện Tư Nghĩa	17	183,77	Biểu 1.6	
7	Thành phố Quảng Ngãi	48	722,94	Biểu 1.7	
8	Huyện Sơn Tịnh	23	372,45	Biểu 1.8	
9	Huyện Nghĩa Hành	9	14,28	Biểu 1.9	
10	Huyện Sơn Hà	15	24,22	Biểu 1.10	
11	Huyện Mộ Đức	10	131,88	Biểu 1.11	
12	Huyện Trà Bồng	10	26,86	Biểu 1.12	
13	Huyện Bình Sơn	Ngoài khu kinh tế Dung Quất	30	72,97	Biểu 1.13-1
		Trong khu kinh tế Dung Quất	8	1081,50	Biểu 1.13-2
<b>Tổng</b>		<b>263</b>	<b>2.953,81</b>		

Biểu 1.1


**BẢNG MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2022 HUYỆN MINH LONG**
*(Kèm theo Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)		Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
					Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)		
1	Đường Suối Tía - Thôn 3 (giai đoạn 2) phân phát sinh lần 2	0,04	Xã Long Hiệp	Tờ bản đồ số 10, 14	Quyết định số 1641/QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2012 của UBND tỉnh Quảng Ngãi, về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình Đường Suối Tía -Thôn Ba (giai đoạn 2) huyện Minh Long; Công văn 179/UBND-KTTH ngày 16/4/2014 về việc đồng ý chủ trương lấy chi phí đền bù còn lại để thực hiện đền bù phát sinh	6.000		6.000			Vốn chương trình 30a giai đoạn 2013-2015 và vốn ngân sách huyện (Khắc phục theo kết luận Thanh tra số 3256/KL-STNMT ngày 14/9/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
2	Khắc phục đường Long Môn - Làng Ren	2,6	Xã Long Môn	Tờ bản đồ số 19, 20, 21	Quyết định số 473/QĐ-UBND ngày 11/4/2014 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long về việc phê duyệt thiết kế thi công và tổng dự toán công trình	19.014		19.014				QĐ 80/QĐ-UBND ngày 02/4/2014 của UBND tỉnh và nguồn vốn khác (Khắc phục theo kết luận Thanh tra số 3256/KL-STNMT ngày 14/9/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường)
3	Đường Long Môn đi Sơn Cao, Sơn Hà	6,66	xã Long Môn	Tờ bản đồ số 15; 4 BĐLN	Quyết định số 929/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi, về việc giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021. Nghị quyết số 97/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Đường Long Môn đi Sơn Cao, Sơn Hà	40.000		40.000				Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
4	Đường và kè chống sạt lở từ xóm Mới đến Suối Tía xã Long Hiệp, huyện Minh Long	5,35	xã Long Mai và Long Hiệp	Tờ bản đồ số 58, xã Long Mai; tờ bản đồ số 2, 5, 9 xã Long Hiệp	Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 29/6/2021 của HĐND huyện Minh Long phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Đường và kè chống sạt lở từ xóm mới đến suối Tía, xã Long Hiệp, huyện Minh Long; Công văn số 6313/UBND-KHTH ngày 23/11/2021 của UBND tỉnh	119.990		119.990				
5	Kè chống sạt lở bờ tả từ hạ lưu cầu Dư Hữu- nhà ông Long thôn Dư Hữu	0,30	Long Mai	Tờ bản đồ số 31	Quyết định số 494/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 của UBND huyện Minh Long; Quyết định số 375/QĐ-UBND ngày 04/5/2021 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long về việc phê duyệt báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Kè chống sạt lở bờ tả từ hạ lưu cầu Dư Hữu – nhà ông Long, thôn Dư Hữu	1.200			1.200			Vốn ngân sách huyện

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
6	Sân bóng đá mini có nhân tạo, kết hợp bể bơi	0,32	Xã Long Hiệp	Tờ bản đồ số 10	QĐ số 136/QĐ-UBND ngày 05/03/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Quyết định chủ trương đầu tư dự án sân bóng đá mini có nhân tạo kết hợp bể bơi.	3.135					3.135	
7	Nhà văn hóa thể thao thôn Trung Thượng	0,15	xã Long Mai	Tờ bản đồ số 56	Quyết định 1623/QĐ-UBND ngày 10/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long, về việc giao đơn vị chuẩn bị các dự án đầu tư năm 2020 để thực hiện đầu tư năm 2021; Quyết định số 494/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 của UBND huyện về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021.	1.200			1.200			Vốn ngân sách huyện

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
8	Nhà văn hóa thể thao thôn Long Thượng	0,07	xã Long Mai	Tờ bản đồ số 15	Quyết định 1623/QĐ-UBND ngày 10/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long, về việc giao đơn vị chuẩn bị các dự án đầu tư năm 2020 để thực hiện đầu tư năm 2021. Quyết định số 494/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 của UBND huyện về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021.	1.200			1.200			Vốn ngân sách huyện
9	Nhà văn hóa thôn Thượng Đổ (thôn Diệp Thượng cũ)	0,05	Xã Thanh An	Tờ bản đồ số 4 BĐLN	QĐ số: 1396/QĐ-UBND ngày 25/9/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục dự án nhóm C quy mô nhỏ khởi công mới năm 2020 thực hiện chương trình MTQG xây dựng NTM tỉnh Quảng Ngãi.	800		720	80			

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		
10	Nâng cấp sửa chữa và mở rộng trường mầm non Ánh Dương	0,20	Xã Long Hiệp	Tờ bản đồ số 9, 13	Quyết định số 493/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 của UBND huyện Minh Long; Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 07/12/2020 của HĐND huyện Minh Long Nghị quyết về danh mục các dự án dự kiến chuẩn bị đầu tư năm 2020, để thực hiện đầu tư năm 2021 trên địa bàn huyện. Quyết định 1623/QĐ-UBND ngày 10/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long, về việc giao đơn vị chuẩn bị các dự án đầu tư năm 2020 để thực hiện đầu tư năm 2021.	1.000					1.000	Chương trình 30a

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
11	Trường tiểu học Long Môn- Điểm Làng Ren	0,04	xã Long Môn	Tờ bản đồ số 21	Quyết định số 494/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 của UBND huyện Minh Long; Quyết định 1623/QĐ-UBND ngày 10/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long, về việc giao đơn vị chuẩn bị các dự án đầu tư năm 2020 để thực hiện đầu tư năm 2021; Quyết định số 193/QĐ-UBND ngày 18/3/2021 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Trường Tiểu học Long Môn – Điểm trường Làng Ren; Hạng mục: 01 phòng học;	1.200			1.200			Vốn ngân sách huyện
12	Mở rộng nâng cấp, sửa chữa trạm y tế xã Long Hiệp	0,05	Xã Long Hiệp	Tờ bản đồ số 14	Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 07/12/2020 của HĐND huyện Minh Long Nghị quyết về danh mục các dự án dự kiến chuẩn bị đầu tư năm 2020, để thực hiện đầu tư năm 2021 trên địa bàn huyện.	1.100				1.100		Vốn Mục tiêu Quốc gia XDNTM

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
13	Chỉnh trang trung tâm huyện: Hàng mục: Quảng trường, san nền, kè, vỉa hè, cây xanh, hệ thống thoát nước, điện chiếu sáng và công viên cây xanh	2,70	Xã Long Hiệp	Tờ bản đồ số 05; 10; 14	Quyết định số 494/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 của UBND huyện Minh Long về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021. Nghị quyết số 99/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Chỉnh trang trung tâm huyện. QĐ số 2112/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của chủ tịch UBND huyện phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi.	25.000			25.000			Vốn ngân sách huyện
14	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư Gò Tranh Giữa, xã Long Sơn, huyện Minh Long (Trụ điện)	0,02	xã Long Sơn	Tờ bản đồ số 9; 4; 8; 15; 16	Quyết định số 1623/QĐ-UBND ngày 10/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long; QĐ số 211/QĐ-UBND ngày 19/3/2021 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long phê duyệt điều chỉnh bổ sung báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng cơ sở hạ tầng KDC Gò Tranh giữa	3.000					3.000	Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
15	Xây dựng nhà trực vận hành Tổ quản lý điện tổng hợp Minh Long	0,03	Xã Long Hiệp	Tờ bản đồ số 10 xã Long Hiệp	QĐ số 416/QĐ-HĐTV ngày 04/06/2021 của HĐTV - Tổng công ty Điện lực Miền Trung về việc giao kế hoạch ĐTXD năm 2022- đợt 1 cho QNPC	-						
16	Xây dựng trụ điện 22kv	0,01	Xã Long Mai	Tờ bản đồ số 16; 52	Quyết định số 2494/UBND-KT của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc điều chỉnh, bổ sung một số nhiệm vụ thuộc dự án Định canh, định cư tập trung Đồng Tranh, thôn Mai Lĩnh Hạ, xã Long Mai, huyện Minh Long.	-						
<b>Tổng cộng</b>		<b>18,59</b>				<b>223.839</b>						

Biểu 1.2



**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2022 HUYỆN SƠN TÂY**  
(kèm theo Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
1	Kè chống sạt lở Trung tâm huyện	4,00	xã Sơn Mùa	Tờ 10 BDLN xã Sơn Mùa	Quyết định số 1353/QĐ-UBND ngày 17/8/2021 của UBND huyện Sơn Tây về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách huyện quản lý năm 2021	6.000,0		6.000,0				
2	Đường Măng Lãng – Nước Đóp (đoạn nối tiếp)	0,30	xã Sơn Long	Tờ 12,13 BDLN xã Sơn Dung	Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 27/7/2021 của HĐND xã Sơn Long về việc Quyết định chủ trương đầu tư công trình: Đường Măng Lãng – Nước Đóp (đoạn nối tiếp)	400,0				400,0		
3	Dự án Thủy điện Nam Vao 2; Hạ mục đường dây dẫn nối 110kV Đăk Nền-Đăk Đrinh	0,59	Sơn Liên, Sơn Dung, Sơn Mùa, Sơn Tân	Tờ 11,13,14 BDLN xã Sơn Mùa; Tờ 2,5,6 BDLN xã Sơn Dung; Tờ 6,7 BDLN xã Sơn Tân	Quyết định số 349/QĐ- UBND ngày 07/5/2021 của UBND tỉnh Kon Tum Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư Tờ trình số 103/TTr-NVC ngày 09/9/2021 của Công Ty CP Thủy điện Nam Vao về việc đề nghị bổ sung hạng mục đường dây 110kV Đăk Nền - Đăk Đrinh vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của huyện Sơn Tây; Công văn số 7773/UBND-CNXD ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh	3.000,0					3.000,0	

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó				
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	
4	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Nước Tang	0,05	xã Sơn Bua	Tờ 2 BDDC xã Sơn Bua (Dự án 245/QĐ-UBND ngày 28/02/2012 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)	Quyết định số 1318/QĐ – UBND ngày 30/6/2016 của UBND huyện Sơn Tây về việc bổ sung kế hoạch vốn ngân sách trung ương và vốn trái phiếu Chính phủ thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2016	50,0		50,0			
5	Nhà văn hóa thôn Gò Lã	0,03	xã Sơn Dung	Thửa 191,210; tờ 10 BDLN xã Sơn Dung	Quyết định số 959/QĐ-UBND ngày 03/7/2015 của UBND huyện Sơn Tây về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Nhà văn hóa thôn Gò Lã	30,0		30			
6	Nhà văn hóa thôn Ka Xim	0,03	xã Sơn Dung	Thửa 619, tờ 6 BDLN xã Sơn Dung	Quyết định số 1318/QĐ – UBND ngày 30/6/2016 của UBND huyện Sơn Tây về việc bổ sung kế hoạch vốn ngân sách trung ương và vốn trái phiếu Chính phủ thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2016	30,0		30,0			
7	Nhà văn hóa thôn Đak Tròn	0,05	xã Sơn Dung	Thửa 174, tờ 5 BDLN xã Sơn Dung	Quyết định số 1318/QĐ – UBND ngày 30/6/2016 của UBND huyện Sơn Tây về việc bổ sung kế hoạch vốn ngân sách trung ương và vốn trái phiếu Chính phủ thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2016	50,0		50,0			
8	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Tang Tong	0,10	xã Sơn Liên	Thửa 398, tờ 9 BDLN xã Sơn Múa	Quyết định số số 2100/QĐ – UBND ngày 28/10/2016 của Chủ tịch UBND huyện Sơn Tây về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật Công trình: Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Tang Tong	100,0		100,0			

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó				
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	
9	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Đăk Doa	0,13	xã Sơn Liên	Thửa 50,51; tờ 13 BĐLN xã Sơn Mùa	Quyết định số 2101/QĐ – UBND ngày 28/10/2016 của Chủ tịch UBND huyện Sơn Tây về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật Công trình: Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Đăk Doa	130,0			130,0		
10	Nhà văn hóa, sinh hoạt cộng đồng thôn Mang Hin	0,05	xã Sơn Long	Thửa 231, tờ 13 BĐLN xã Sơn Dung	Công văn số 534/UBND ngày 24/6/2015 của UBND huyện Sơn Tây việc cho chủ trương lồng ghép nguồn vốn để đầu tư xây dựng công trình: Nhà văn hoá, sinh hoạt cộng đồng thôn Mang Hin Quyết định số 1318/QĐ – UBND ngày 30/6/2016 của UBND huyện Sơn Tây về việc bổ sung kế hoạch vốn ngân sách trung ương và vốn trái phiếu Chính phủ thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2016	50,0			50,0		
11	Nhà văn hóa thôn Ra Pân	0,05	xã Sơn Long	Thửa 430, tờ 13 BĐLN xã Sơn Dung	Quyết định số 1396/QĐ-UBND ngày 25/9/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục dự án nhóm C quy mô nhỏ khởi công mới năm 2020 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM tỉnh Quảng Ngãi	50,0			50,0		
12	Nhà văn hóa thôn Đăk Pao	0,10	xã Sơn Màu	Thửa 368, tờ 12 BĐLN xã Sơn Tân	Quyết định 1103/QĐ-UBND ngày 12/8/2015 của UBND huyện Sơn Tây về việc Phê duyệt báo cáo KT-KT công trình: Xây mới Nhà văn hóa thôn Đăk Pao	100,0			100,0		

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
13	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Huy Ra Lung (Huy Em)	0,02	xã Sơn Mùa	Tờ 10 BDLN xã Sơn Mùa	Quyết định số 1318/QĐ-UBND ngày 30/6/2016 của chủ tịch UBND huyện Sơn Tây và vốn trái phiếu Chính phủ thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2016	20,0			20,0			
14	Nghĩa trang nhân dân xã Sơn Mùa	1,12	xã Sơn Mùa	Tờ 10 BDLN xã Sơn Mùa	Quyết định số 1959/QĐ-UBND ngày 24/10/2018 của UBND huyện Sơn Tây về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Nghĩa trang nhân dân xã Sơn Mùa	300,0			300,0			
15	Nhà văn hóa thôn Tả Cây (nay là thôn Bãi Mầu)	0,08	xã Sơn Tân	Bản đồ hiện trạng sử dụng đất xã Sơn Tân	Quyết định số 394/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của Chủ tịch UBND huyện Sơn Tây về việc giao kế hoạch vốn đầu tư ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2017	80,0			80			
16	Nâng cấp hồ rác xã Sơn Tân	0,48	xã Sơn Tân	Thửa 582, tờ 6 BDLN xã Sơn Tân	Quyết định số 2416a/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND huyện Sơn Tây về việc phê duyệt báo cáo kinh tế-kỹ thuật công trình: Nâng cấp hồ rác xã Sơn Tân	200,0			200,0			
17	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Xà Ruông (thôn A Xín cũ)	0,06	xã Sơn Tinh	Bản đồ hiện trạng sử dụng đất xã Sơn Tinh	Quyết định số 1318/QĐ – UBND ngày 30/6/2016 của UBND huyện Sơn Tây về việc bổ sung kế hoạch vốn ngân sách trung ương và vốn trái phiếu Chính phủ thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2016	60,0			60,0			

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
18	Đường điện 0,4kv tuyến Ngã ba huyện đội - Nhà ông Đình Văn Hai	0,02	xã Sơn Dung	Tờ 5 BĐLN xã Sơn Dung	Nghị quyết số 41/NQ-HDND ngày 01/11/2021 của HDND huyện về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Khoản 1, Khoản 2, Điều 1 Nghị quyết số 13/NQ-HDND ngày 23/12/2020 và Điều 1, Nghị quyết số 17a/NQ-HDND ngày 09/7/2021 của HDND huyện Sơn Tây về việc phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách huyện quản lý năm 2021	100,0			100,0			
<b>Tổng cộng</b>		<b>7,26</b>				<b>10.750,0</b>	<b>-</b>	<b>6.000,0</b>	<b>1.350,0</b>	<b>400,0</b>	<b>3.000,0</b>	

Biểu 1.3



**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2022 HUYỆN BA TƠ**  
(Kèm theo Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
1	Nâng cấp BTXM tuyến ĐT 624 - Làng Trương	1,00	xã Ba Điền	Tờ 18,22,23,24,26,31, 35 BĐDC và tờ 7 BDLN	QĐ số 616/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của UBND huyện Ba Tư v/v giao kế hoạch vốn đầu tư ngân sách huyện năm 2021	330,00			330,00			
2	Nhà văn hóa thôn Làng Rêu	0,02	xã Ba Điền	Tờ 9 BĐDC	QĐ số 616/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của UBND huyện Ba Tư v/v giao kế hoạch vốn đầu tư ngân sách huyện năm 2021	13,20			13,20			
3	Nối tiếp kênh Sông Re - Giã vực	0,20	xã Ba Vì		QĐ số 616/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của UBND huyện Ba Tư v/v giao kế hoạch vốn đầu tư ngân sách huyện năm 2021	250,00			250,00			
4	Cấp điện nông thôn tỉnh Quảng Ngãi	0,25	xã Ba Trang, xã Ba Nam, xã Ba Khâm, xã Ba Vinh, xã Ba Xa, xã Ba Ngạc, xã Ba Dinh, xã Ba Bích, xã Ba Cung, xã Ba Vì, xã Ba Tiêu, xã Ba Giang, xã Ba Tô, xã Ba Điền		QĐ số 896/QĐ-UBND ngày 20/6/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi v/v phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình Cấp điện nông thôn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013-2020	200,00		200,00				

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
5	Hoàn thiện lưới điện khu vực huyện Ba Tơ	0,03	huyện Ba Tơ		QĐ số 416/QĐ-HDTV ngày 04/6/2021 của Tổng công ty điện lực miền trung v/v giao kế hoạch ĐTXD năm 2022 - đợt 1	30,00		30,00				
6	Đường dây 110kV - TĐ Đắk Re	1,46	xã Ba Xa, xã Ba Vi, xã Ba Tô, xã Ba Đình, xã Ba Cung, xã Ba Thành, xã Ba Động, xã Ba Liên, thị trấn Ba Tơ		QĐ số 952/QĐ-UBND ngày 29/9/2020 của UBND tỉnh Kon Tum v/v Điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Thủy điện Đắk Re	1.000,00					1.000	
7	Đường điện 22KV - thủy điện BoKo 2	8,70	xã Ba Xa, xã Ba Vi, xã Ba Tiêu		QĐ số 1453/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh KonTum v/v chấp thuận cho Công ty CP ĐT&PT Thủy điện BoKo là nhà đầu tư thực hiện dự án Thủy điện BoKo 2	1.000,00					1.000	
8	Trạm y tế xã Ba Tô	0,09	xã Ba Tô	Tờ 51 BDDC		-						Không bồi thường
9	Nhà văn hóa thôn Làng Mạ	0,02	xã Ba Tô	Tờ 64 BDDC	QĐ số 1048/QĐ-UBND ngày 24/9/2014 của UBND huyện v/v phê duyệt BC KTKT: Nhà văn hóa thôn Làng Mạ	-						Không bồi thường
10	Nhà văn hóa thôn Trà Nô	0,04	xã Ba Tô	Tờ 49 BDDC	QĐ số 150/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của UBND xã Ba Tô v/v phê duyệt BC KTKT: Nhà văn hóa thôn Trà Nô	-						Không bồi thường

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
11	Nhà văn hóa thôn Mang Lùng 2	0,11	xã Ba Tô	Tờ 47 BĐDC	QĐ số 168/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của UBND xã Ba Tô v/v phê duyệt BC KTKT: Nhà văn hóa thôn Mang Lùng 2	-						Không bồi thường
12	Nhà văn hóa thôn Làng Xi 1	0,04	xã Ba Tô	Tờ 15 BĐDC	QĐ số 1471/QĐ-UBND ngày 30/9/2015 của UBND huyện v/v phê duyệt điều chỉnh BC KTKT: Nhà văn hóa thôn Làng Xi 1	-						Không bồi thường
13	Nhà văn hóa thôn Mô Lang	0,03	xã Ba Tô	Tờ 17 BĐDC	QĐ số 140/QĐ-UBND ngày 28/10/2019 của UBND xã Ba Tô v/v phê duyệt BC KTKT đầu tư xây dựng: Nhà văn hóa thôn Mô Lang	-						Không bồi thường
14	Nhà văn hóa thôn Mang Lùng 1	0,04	xã Ba Tô	Tờ 56 BĐDC	QĐ số 503/QĐ-UBND ngày 27/6/2013 của UBND huyện v/v phê duyệt quyết toán vốn đầu tư XD CB: Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Mang Lùng 1	-						Không bồi thường
15	Nhà văn hóa thôn Làng Xi 2	0,08	xã Ba Tô	Tờ 17 BĐDC	QĐ số 297/QĐ-UBND ngày 14/9/2021 của UBND xã Ba Tô v/v phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành: Nhà văn hóa thôn Làng Xi 2	-						Không bồi thường
16	Trạm y tế thị trấn Ba Tơ	0,17	thị trấn Ba Tơ	Tờ 22 BĐDC xã Ba Chùa	QĐ số 1046/QĐ-UBND ngày 30/10/2013 của Chủ tịch UBND huyện v/v phê duyệt BCKTKT Công trình: Trạm y tế xã Ba Chùa	-						Không bồi thường

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
17	Trạm y tế xã Ba Vinh	0,23	xã Ba Vinh	Tờ 8 BDLN	QĐ số 681/QĐ-UBND ngày 01/6/2015 của Chủ tịch UBND huyện v/v phê duyệt BCKTKT Công trình: Trạm y tế xã Vinh, huyện Ba Tơ	-						Không bồi thường
18	Trạm y tế xã Ba Nam	0,14	xã Ba Nam	Tờ 11, tờ 21 BDDC	QĐ số 439/QĐ-UBND ngày 29/3/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi v/v phê duyệt Báo cáo dự án "Đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở" - Dự án thành phần tỉnh Quảng Ngãi	-						Không bồi thường
19	Đường Ba Bích - Ba Lễ - Ba Nam	15,43	xã Ba Bích, xã Ba Lễ	Tờ 12 BDLN xã Ba Bích; Tờ 8,12,15,19,23,24,27,29 BDDC và tờ 3,4,8,9 BDLN xã Ba Lễ	QĐ số 721/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 của UBND huyện Ba Tơ v/v Điều chỉnh nội bộ kế hoạch vốn đầu tư công ngân sách huyện năm 2021 (lần 6) thuộc nguồn thu sử dụng đất	1.520,00		1.520,00				
20	Khu dân cư, đô thị mới Ba Tơ	10,00	thị trấn Ba Tơ	Tờ 2, 6, 7 BDDC		10.000				10.000		Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan
<b>Tổng</b>		<b>38,08</b>				<b>14.343,2</b>	<b>-</b>	<b>230,0</b>	<b>2.113,2</b>	<b>-</b>	<b>12.000</b>	

Biểu I.4



**BẢNG MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2022 HUYỆN LÝ SƠN**

*(Kèm theo Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định ghi vốn	Nguồn vốn, kinh phí (Triệu đồng)	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)		
1	Mương thoát nước tuyến từ đồng Bù Lãng Đồng Hộ An Hải; kết hợp Bể chứa nước phục vụ tưới tiêu	0,50	An Hải, huyện Lý Sơn	Tờ số 32, 33, 39, 46	QĐ số: 2402/QĐ-UBND ngày 11/12/2020 của UBND huyện Về chủ trương đầu tư dự án; QĐ số: 2860/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện Về việc giao kế hoạch vốn xây dựng cơ bản từ nguồn vốn ngân sách huyện năm 2021	15.000,0			15.000,0				
2	Nâng cấp cải tạo hệ thống thoát nước kênh nội đồng chống ngập úng cho đồng ruộng	1,30	Huyện Lý Sơn	Tờ số 32, 33, 39, 40	QĐ số: 2860/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện Về việc giao kế hoạch vốn xây dựng cơ bản từ nguồn vốn ngân sách huyện năm 2021	15.000,0			15.000,0				
3	Trồng cây cảnh quan tập trung và phân tán theo quy hoạch 1/2000 trên địa bàn huyện (Khu vực Dinh bà Thủy Long)	0,16	An Hải, huyện Lý Sơn	Tờ số 55	QĐ số: 1292/QĐ-UBND ngày 18/8/2021 của UBND huyện Về việc giao kế hoạch vốn thực hiện dự án; QĐ số: 996/QĐ-UBND ngày 12/7/2021 của UBND huyện Về việc chủ trương đầu tư: Trồng cây cảnh quan tập trung và phân tán theo quy hoạch 1/2000 trên địa bàn huyện	5.000,0			5.000,0				

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định ghi vốn	Nguồn vốn, kinh phí (Triệu đồng)	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
4	Khu đô thị Thương mại - Dịch vụ (Quy đất từ Kho bạc đến vòng xoay tam giác)	9,00	An Hải, Huyện Lý Sơn	Tờ số 46, 47, 52, 53	Tờ trình số 16 /TTr-Cty ngày 12/10/2021 của Công ty Cổ phần Anh Việt Mỹ về việc xin đăng ký kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của huyện Lý Sơn để thực hiện dự án: Khu đô thị Thương mại - Dịch vụ (Quy đất hai bên đường từ Kho bạc đến vòng xoay tam giác)							Để lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật đầu Đư và pháp luật có liên quan
5	Khu dân cư, Thương mại và Dịch vụ Lý Sơn	5,45	An Hải, Huyện Lý Sơn	Tờ số 50, 51	Tờ trình số 05/TTr-NKG ngày 20/10/2021 của Công ty Cổ phần Xây dựng kinh doanh Bất động sản Nam Khang về việc xin đăng ký kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của huyện Lý Sơn để thực hiện dự án: Khu dân cư, Thương mại và Dịch vụ Lý Sơn							Để lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật đầu Đư và pháp luật có liên quan
<b>Tổng cộng</b>		<b>16,41</b>				<b>35.000</b>	-	-	<b>35.000</b>	-	-	

Biểu 1.5



**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2022 THỊ XÃ ĐỨC PHỐ**  
*(Kèm theo Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, Quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã, phường		
1	Đường Phạm Văn Đồng giáp Trần Hưng Đạo; Lý trình: Km0+987,5 - Km1+147,5	0,50	Phường Nguyễn Nghiêm	Tờ BĐ số 1,2	Quyết định số 3774/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của UBND thị xã Đức Phổ về việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản của ngân sách cấp thị xã năm 2021	14.777			14.777			
2	Khu dân cư An Hưng Phát	2,85	Phường Nguyễn Nghiêm	Tờ bản đồ số 30, 31		12.000					12.000	Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, Quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã, phường		
3	Khu dân cư phía Đông chi cục thuế khu vực Đức Phổ - Ba Tư	4,47	Phường Nguyễn Nghiêm	Tờ bản đồ số 13, 14, 16, 17	Danh mục các dự án phát triển nhà ở kêu gọi đầu tư được UBND tỉnh phê duyệt tại Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 19/11/2019	12.000					12.000	Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan
4	Khu dân cư Nam Hùng Vương	12,76	Phường Phổ Hòa	Tờ bản đồ số 4, 10, 11, 14	Danh mục các dự án phát triển nhà ở kêu gọi đầu tư được UBND tỉnh phê duyệt tại Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 19/11/2019	36.000					36.000	Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan
5	Khu dân cư Vinh Hòa	8,86	Phường Phổ Hòa	Tờ bản đồ số 5, 6	Danh mục các dự án phát triển nhà ở kêu gọi đầu tư được UBND tỉnh phê duyệt tại Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 19/11/2019	27.000					27.000	Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, Quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã, phường		
6	Khu dân cư Hòa Bình	9,99	Phường Phố Hòa	Tờ bản đồ số 4, 5, 14	Danh mục các dự án phát triển nhà ở kêu gọi đầu tư được UBND tỉnh phê duyệt tại Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 19/11/2019	30.000					30.000	Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan
7	Khu dân cư phía Tây đường Phạm Văn Đồng và chỉnh trang đô thị Đức Phổ	4,70	Phường: Phố Hòa, Nguyễn Nghiêm	Tờ bản đồ số 3, 4 phường Phố Hòa; Tờ bản đồ số 32 phường Nguyễn Nghiêm	Danh mục các dự án phát triển nhà ở kêu gọi đầu tư được UBND tỉnh phê duyệt tại Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 19/11/2019	14.000					14.000	Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, Quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã, phường		
8	Khu dân cư An Thường và chỉnh trang đô thị Đức Phổ	9,61	Phường: Phổ Hòa, Phổ Vinh	Tờ bản đồ số 11 phường Phổ Vinh; Tờ bản đồ số 6, 15 Phường Phổ Hòa	Danh mục các dự án phát triển nhà ở kêu gọi đầu tư được UBND tỉnh phê duyệt tại Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 19/11/2019	27.000					27.000	Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan
9	Nhà văn hóa TDP 1	0,04	Phường Phổ Minh	Tờ BĐ số 5	Quyết định số 422/QĐ-UBND ngày 07/6/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về Quyết định chủ trương đầu tư danh mục dự án nhóm C quy mô nhỏ khởi công mới năm 2019 thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi							

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, Quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã, phường	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
10	Nhà văn hóa TDP 3	0,09	Phường Phố Minh	Tờ BĐ số 13	Quyết định số 422/QĐ-UBND ngày 07/6/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về Quyết định chủ trương đầu tư danh mục dự án nhóm C quy mô nhỏ khởi công mới năm 2019 thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi							
11	Nhà văn hóa TDP 2	0,15	Phường Phố Minh	Tờ BĐ số 10	Quyết định số 422/QĐ-UBND ngày 07/6/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về Quyết định chủ trương đầu tư danh mục dự án nhóm C quy mô nhỏ khởi công mới năm 2019 thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi							

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, Quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã, phường		
12	Khu đô thị phía Bắc đường Ngô Quyền	6,93	Phường Phố Minh	Tờ bản đồ số 10, 11	Danh mục các dự án phát triển nhà ở kêu gọi đầu tư được UBND tỉnh phê duyệt tại Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 19/11/2019	24.000					24.000	Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan
13	Khu dân cư đường Võ Trung Thành	9,76	Phường Phố Minh	Tờ bản đồ số 13, 16	Danh mục các dự án phát triển nhà ở kêu gọi đầu tư được UBND tỉnh phê duyệt tại Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 19/11/2019	30.000					30.000	Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan
14	Khu đô thị Nam Phố Minh	36,56	Phường: Phố Minh, Phố Vinh	Tờ bản đồ số 16, 17 phường Phố Minh; Tờ bản đồ số 12, 11, 16, 17 phường Phố Vinh	Danh mục các dự án phát triển nhà ở kêu gọi đầu tư được UBND tỉnh phê duyệt tại Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 19/11/2019	120.000					120.000	Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, Quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã, phường		
15	Trường THPT số 1 Đức Phổ: Xây dựng khu thể chất và các hạng mục phụ trợ	0,74	Phường Phổ Ninh	Tờ BĐ số 14	Quyết định số 565/QĐ-UBND ngày 06/7/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về Quyết định chủ trương đầu tư dự án Trường THPT số 1 Đức Phổ - Xây dựng khu thể chất và các hạng mục phụ trợ	1.000		1.000				
16	KDC vùng lôm	0,98	Phường Phổ Ninh	Tờ BĐ số 6,3,7,12,15	TB số 128/TB-UBND thị xã Đức Phổ ngày 15/5/2020 về việc thống nhất chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 Các khu dân cư vùng lôm phường Phổ Ninh							
17	Khu đô thị Ngọc Thăng Happy House và chỉnh trang đô thị Đức Phổ	10,00	Phường Phổ Ninh	Tờ bản đồ số 5	Danh mục các dự án phát triển nhà ở kêu gọi đầu tư được UBND tỉnh phê duyệt tại Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 19/11/2019	30.000					30.000	Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, Quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã, phường	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
18	Nhà văn hóa thôn Vĩnh Tuy	0,05	Xã Phổ Châu	Tờ BD số 42	Quyết định số 111/QĐ-UBND ngày 31/01/2020 của UBND thị xã Đức Phổ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2020							
19	Sân vận động trung tâm xã	0,43	Xã Phổ Châu	Tờ BD số 18	Quyết định số 111/QĐ-UBND ngày 31/01/2020 của UBND thị xã Đức Phổ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2020							

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, Quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã, phường		
20	Nghĩa trang tập trung của thị xã tại Phố Cường	39,90	xã Phố Cường	Tờ bản đồ số 17, 27, 28	Nằm trong danh mục ưu tiên kêu gọi, thu hút đầu tư vào thị xã Đức Phổ trong giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo tại Công văn số 146/UBND-Phòng QLĐT ngày 21/01/2021	80.000					80.000	Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan
21	Tuyến đường Quốc lộ 1A – Bến Bè (ĐH.43); Lý trình: Km2+688 – Km4+750,46	2,20	phường Phố Ninh, xã Phố Nhơn	bản đồ địa chính số 8,9, 10 phường Phố Ninh; số 14, 22 xã Phố Nhơn	Quyết định số 9558/QĐ-UBND ngày 27/7/2021 của UBND thị xã Đức Phổ, Quyết định về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản của ngân sách cấp thị xã năm 2021 (đợt 1)	12.000			12.000			

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, Quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã, phường	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
22	Đường Phố Thuận - Phố Nhơn (ĐH.42D) (giai đoạn 2)	2,20	Xã Phố Thuận, xã Phố Nhơn	bản đồ địa chính số 27 Phố Thuận, bản đồ địa chính số 7 Phố Nhơn	Quyết định số 9558/QĐ-UBND ngày 27/7/2021 của UBND thị xã Đức Phổ, Quyết định về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản của ngân sách cấp thị xã năm 2021 (đợt 1)	500			500			
23	Khu liên hợp xử lý chất thải rắn thị xã Đức Phổ	10,00	xã Phố Nhơn	Tờ bản đồ số 16, 27	Nằm trong danh mục các dự án trọng điểm thu hút đầu tư vào tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định số 481/QĐ-UBND ngày 16/6/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi	16.000					16.000	Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, Quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã, phường		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
24	Nhà văn hóa thôn Tân Sơn	0,16	Xã Phổ Nhơn	Tờ BĐ số 31	Quyết định số 1141/QĐ-UBND ngày 03/8/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phân khai kế hoạch vốn đầu tư công nguồn vốn ngân sách địa phương năm 2021 ( vốn số số kiến thiết) thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	800			800			
25	Nghĩa trang nhân dân	0,20	Xã Phổ Nhơn	Tờ BĐ số 17	Quyết định số 1141/QĐ-UBND ngày 03/8/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phân khai kế hoạch vốn đầu tư công nguồn vốn ngân sách địa phương năm 2021 ( vốn số số kiến thiết) thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	1.100			1.100			

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, Quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã, phường		
28	Khắc phục khẩn cấp để chống sạt lở bờ suối Biện Nhĩ	0,69	xã Phở Phong	Tờ BĐ số 39,50	Công văn số 5116/QĐ-UBND ngày 30/9/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc khắc phục tình trạng sạt lở khẩn cấp nhằm bảo vệ tài sản của doanh trại Sư đoàn BB307							
29	Nghĩa trang tập trung của thị xã tại Phở Phong	25,00	xã Phở Phong	Tờ bản đồ số 10, 11, 20	Nằm trong danh mục ưu tiên kêu gọi, thu hút đầu tư vào thị xã Đức Phổ trong giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo tại Công văn số 146/UBND-Phòng QLĐT ngày 21/01/2021	50.000					50.000	Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan
30	Hoàn thiện lưới điện khu vực thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	0,05	Trên địa bàn thị xã Đức Phổ		Quyết định số 416/QĐ-HĐTV ngày 04/6/2021 của Tổng Công ty Điện lực miền Trung							

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, Quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã, phường		
31	Khu dân cư Tam Bảo	8,60	Phường Phố Minh	Tờ bản đồ số 16, 17	Nằm trong danh mục các dự án kêu gọi đầu tư do UBND thị xã Đức Phổ đề nghị bổ sung vào Kế hoạch phát triển nhà ở tại Công văn số 1690/UBND-Phòng QLĐT ngày 05/8/2021	27.000					27.000	Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư (đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư)
32	Khu dân cư phía Bắc phường Phố Ninh	18,74	Phường Phố Ninh	Tờ bản đồ số 5, 6, 12, 13	Nằm trong danh mục các dự án kêu gọi đầu tư do UBND thị xã Đức Phổ đề nghị bổ sung vào Kế hoạch phát triển nhà ở tại Công văn số 1690/UBND-Phòng QLĐT ngày 05/8/2021	60.000					60.000	Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư (đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư)
33	Khu dân cư Ngọc Thăng Manila và chỉnh trang đô thị Đức Phổ	9,75	Phường Phố Quang	Tờ bản đồ số 15, 16	Nằm trong danh mục các dự án kêu gọi đầu tư do UBND thị xã Đức Phổ đề nghị bổ sung vào Kế hoạch phát triển nhà ở tại Công văn số 1690/UBND-Phòng QLĐT ngày 05/8/2021	30.000					30.000	Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư (đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, Quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã, phường		
34	Khu dân cư Đồng Tam Bảo, xã Phở An, thị xã Đức Phổ	5,24	xã Phở An	Tờ bản đồ số 8, 11, 13	Nằm trong danh mục các dự án kêu gọi đầu tư do UBND thị xã Đức Phổ đề nghị bổ sung vào Kế hoạch phát triển nhà ở tại Công văn số 1690/UBND-Phòng QLĐT ngày 05/8/2021	18.000					18.000	Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư (đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư)
<b>TỔNG</b>		<b>242,60</b>				<b>675.077</b>	<b>-</b>	<b>1.000</b>	<b>31.077</b>	<b>-</b>	<b>643.000</b>	

Biểu 1.6


**BẢN MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2022 HUYỆN TƯ NGHĨA**
*(Xem theo Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ, thửa số)	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Ngân sách Trung ương	Trong đó				Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
								Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		
1	Đường Nghĩa Thuận - Nghĩa Thọ đi Nghĩa trang liệt sĩ tỉnh	1,00	Xã Nghĩa Thuận	Tờ BD số 12;13;16	QĐ số 13809/QĐ-UBND ngày 12/8/2021 của UBND huyện Tư Nghĩa về việc điều chỉnh, bổ sung vốn đầu tư công năm 2021	1.200		1.200				Đã có quyết định ghi vốn thực hiện năm 2021
2	Hoàn thiện lưới điện khu vực huyện Bình Sơn, Trà Bồng và Tư Nghĩa	0,02	Địa bàn huyện		QĐ 416/QĐ-HĐTV, ngày 4/6/2021 của Tổng công ty Điện lực Miền Trung	30				30		Đã có quyết định ghi vốn thực hiện năm 2021
3	Hồ chôn lấp rác hợp vệ sinh, trồng cây xanh cách ly (bổ sung)	0,31	Xã Nghĩa Kỳ	Tờ bản đồ 36	QĐ 770/QĐ-UBND ngày 12/11/2020							Đã có quyết định ghi vốn thực hiện năm 2020
4	Điểm tránh lũ cộng đồng	0,02	Xã Nghĩa Phương	Tờ BD số 10								Hoàn thiện thủ tục đất đai
5	Khu thể thao thôn Năng Tây 1	0,46	Xã Nghĩa Phương	Tờ BD số 6								Hoàn thiện thủ tục đất đai
6	Cầu và đường nối từ trung tâm huyện lỵ Sơn Tịnh đến huyện Tư Nghĩa (cầu Trà Khúc 3)	5,60	Xã Nghĩa Thuận	Tờ BD số 3, 5, 9	QĐ 345/QĐ-UBND ngày 12/5/2021 của UBND tỉnh	5.000		5.000				
7	Trường THPT Chu Văn An - Xây dựng khu thể chất và các hạng mục phụ trợ	0,16	Thị trấn La Hà	Tờ BD số 23	QĐ 345/QĐ-UBND ngày 12/5/2021 của UBND tỉnh	150		150				
8	Khu dân cư Bàu Sen	9,94	Xã Nghĩa Thăng	Tờ BD số 2		11.500				11.500		Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ, thửa số)	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Ngân sách Trung ương	Trong đó					Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
								Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã			
9	Khu dân cư chính trang đô thị tổ dân phố 2	12,71	Thị trấn La Hà và xã Nghĩa Trung	Tờ BĐDC số 15, 16, 20, 21 thị trấn La Hà; tờ BĐDC số 5, 6 xã Nghĩa Trung.		12.000					12.000	Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan	
10	Chính trang đô thị và kết hợp xây dựng khu dân cư mới, thị trấn La Hà	5,50	Thị trấn La Hà	Tờ BĐDC số 22,23,25,26		5.500		5.500				Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan	
11	Khu dân cư kết hợp chính trang Trung tâm xã Nghĩa Diễn	17,37	Xã Nghĩa Diễn	Tờ BĐDC số 8, 9		16.000		16.000				Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan	
12	Khu đô thị Nam Khang	72,00	xã Nghĩa Trung	Tờ bản đồ số 5,6,9		220.000					220.000	Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan	
13	Khu đô thị Bàu Giang	27,14	xã Nghĩa Trung	Tờ bản đồ số 1,2		37.000					37.000	Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan	

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ, thửa số)	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Ngân sách Trung ương	Trong đó				Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
								Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		
14	Khu đô thị mới Nam Trường Chinh, thành phố Quảng Ngãi (đoạn qua địa phận xã Nghĩa Điền)	12,64	xã Nghĩa Điền	Tờ bản đồ số 4,9,10		38.163					38.163	Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan
15	Khu du lịch sinh thái Bầu Sen	7,92	Xã Nghĩa Thăng	Tờ BD số 2, 10								Dự án thực hiện trên đất mặt nước do UBND xã quản lý. Dự án tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất
16	Nhà máy xử lý rác thải xã Nghĩa Kỳ	5,50	Xã Nghĩa Kỳ	Tờ bản đồ số 36	Nằm trong phần diện tích dự án Xây dựng hạ tầng và các hạng mục phụ trợ thuộc quy hoạch Khu liên hợp xử lý chất thải rắn xã Nghĩa Kỳ							Thực hiện thủ tục đầu tư theo đúng quy định của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan
17	Đường Phan Đình Phùng nối dài - Nghĩa Trung (Đoạn từ khu dân cư Phú Sơn đến đường dẫn cao tốc)	5,48	Xã Nghĩa Trung	Tờ BD số 02,05,09	NQ số 47/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 của HĐND huyện Tư Nghĩa	9.000		9.000				Dự án đã phê duyệt chủ trương đầu tư, UBND huyện QĐ ghi vốn thực hiện năm 2022 vào ngày 16/11/2021
<b>Tổng</b>		<b>183,77</b>				<b>355.543</b>	-	<b>15.350</b>	<b>21.500</b>	-	<b>318.693</b>	

Biểu 1.7



**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2022 THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI**

*(Kèm theo Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó				
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	
1	Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá kết hợp cảng cá Cổ Lũy, thành phố Quảng Ngãi (giai đoạn 1)	4,54	xã Nghĩa An, xã Tịnh Khê	Tờ bản đồ số 23 xã Tịnh Khê, Tờ bản đồ số 16, 18	QĐ số: 930/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Về việc giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân Trung ương						
2	Đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh, giai đoạn IIb, phân đoạn: Đoạn kết nối đến trục Bắc Nam thành phố Vạn Tường, cầu Quỳnh Lưu, Quang Mỹ và đoạn từ Đức Chánh đến ĐT.624C	7	xã Tịnh Hòa, xã Tịnh Khê	Tờ bản đồ số 38,39,44,45,46,5 2,53,59,60 xã Tịnh Hòa, Tờ bản đồ số 2, 13, 16, 17, 19, 24 xã Tịnh Khê	QĐ số: 930/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Về việc giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân Trung ương						
3	Đường Trà Bồng - Khởi Nghĩa	0,88	phường Nghĩa Chánh, phường Nguyễn Nghiêm	Tờ bản đồ số 30 phường Nghĩa Chánh, tờ bản đồ số 14, 15 phường Nguyễn Nghiêm	QĐ số: 4813/QĐ-UBND ngày 13/8/2021 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 thuộc nguồn vốn ngân sách thành phố	65.000	50.000	15.000			

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
4	Mở rộng nút giao thông ngã 5 cũ	0,40	phường Nghĩa Lộ, phường Nguyễn Nghiêm	Tờ bản đồ số 17, 18 phường Nghĩa Lộ, tờ bản đồ số 11, 12 phường Nguyễn Nghiêm	QĐ số: 4813/QĐ-UBND ngày 13/8/2021 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 thuộc nguồn vốn ngân sách thành phố	40.000		20.000	20.000			
5	Mở rộng trường Tiểu học Lê Hồng Phong	0,03	phường Lê Hồng Phong	Tờ bản đồ số 27, 28	QĐ số: 5271/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc phân bổ dự toán kinh phí để Phòng giáo dục và Đào tạo thành phố thực hiện sửa chữa, cải tạo các Trường: Tiểu học Lê Hồng Phong, Tiểu học và THCS Trần Quý Hai, THCS Nguyễn Cát	984			984			
6	KDC Bắc đường Trương Quang Trọng	0,10	phường Lê Hồng Phong	Tờ bản đồ số 38	QĐ số: 4702/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 thuộc nguồn vốn ngân sách thành phố	600			600			
7	Trung tâm Hội nghị và triển lãm tỉnh	5,63	phường Nghĩa Chánh	Tờ bản đồ số 01	QĐ số: 345/QĐ-UBND ngày 12/5/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Về việc phân khai kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn cân đối ngân địa phương	14.000				14.000		

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó				
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	
8	Chỉnh trang Khu dân cư Gò Đại	0,10	phường Nghĩa Chánh	Tờ bản đồ số 01	QĐ số: 4702/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 thuộc nguồn vốn ngân sách thành phố	3.500		3.500			
9	Nâng cấp, cải tạo Sân Vận động và xây dựng đường vành đai xung quanh sân vận động tỉnh	2,80	phường Nghĩa Lộ	Tờ bản đồ: 36, 37, 42, 43	QĐ số: 345/QĐ-UBND ngày 12/5/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Về việc phân khai kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn cân đối ngân địa phương	10.000		10.000			
10	Nâng cấp đường Nguyễn Nghiêm và Mở rộng di tích 68 Liệt sĩ	0,01	phường Nguyễn Nghiêm	Tờ bản đồ số 4	QĐ số: 4813/QĐ-UBND ngày 13/8/2021 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 thuộc nguồn vốn ngân sách thành phố	500		500			
11	Hoàn thiện lưới điện khu vực thành phố Quảng Ngãi	0,02	phường Quảng Phú, phường Trần Phú, phường Lê Hồng Phong, phường Nguyễn Nghiêm, phường Nghĩa Chánh, phường Chánh Lộ, phường Nghĩa Lộ, xã Nghĩa Đông, xã Nghĩa Dũng		QĐ số 416/QĐ-HDTV ngày 04/6/2021 của Tổng Công ty điện lực Miền Trung về việc giao kế hoạch ĐTXD năm 2022 - đợt 1						

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		
12	Nâng cấp chỉnh trang đô thị thành phố Quảng Ngãi (tuyến đường Hai Bà Trưng - đoạn từ đường Quang Trung đến đường Nguyễn Chí Thanh)	0,10	phường Trần Phú	Tờ bản đồ số 12, 13, 14, 15, 16, 17	QĐ số: 4813/QĐ-UBND ngày 13/8/2021 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 thuộc nguồn vốn ngân sách thành phố	-						
13	Khu tái định cư Liên Hiệp I, phường Trương Quang Trọng (phần mở rộng) phục vụ GPMB dự án Đập dâng hạ lưu sông Trà Khúc	1,00	phường Trương Quang Trọng	Tờ bản đồ số 16	QĐ số: 929/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Về việc giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân địa phương	-						
14	Xây dựng tường rào, cổng ngõ, sân nền, bồn hoa, bia ghi công trạng và biển chỉ dẫn đường vào Di tích lịch sử Chiến thắng Khánh Lạc Đông, xã Nghĩa Hà	0,20	xã Nghĩa Hà	Tờ bản đồ số 17	QĐ số: 4813/QĐ-UBND ngày 13/8/2021 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 thuộc nguồn vốn ngân sách thành phố	1.500		1.500				
15	Khu tái định cư Khánh Lạc phục vụ GPMB dự án đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh, giai đoạn IIa, thành phần 1	2,10	xã Nghĩa Hà	Tờ bản đồ số 12	QĐ số: 892/QĐ-UBND ngày 24/9/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách trung ương (đợt 3)							
16	Khu tái định cư Cổ Lũy Bắc phục vụ GPMB dự án đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh, giai đoạn IIa, thành phần 1	2,70	xã Nghĩa Phú	Tờ bản đồ số 07, 09	QĐ số: 892/QĐ-UBND ngày 24/9/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách trung ương (đợt 3)							

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
17	Khu tái định cư xã Tịnh Ấn Tây, thành phố Quảng Ngãi phục vụ GPMB dự án Đường nối từ cầu Thạch Bích đến Tịnh Phong	3,20	xã Tịnh Ấn Tây	Tờ bản đồ số 6, 7	QĐ số 867/QĐ-UBND ngày 12/10/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao vốn chuẩn bị đầu tư dự án năm 2018.	7.000		7000				
18	Khu tái định cư xã Tịnh Hòa, phục vụ đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh, giai đoạn IIb	2,00	xã Tịnh Hòa	Tờ bản đồ số 43, 44, 52	QĐ số: 930/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Về việc giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân Trung ương							
19	Cơ sở hạ tầng Khu du lịch Mỹ Khê (Hạng mục bổ sung: Tuyến đường nối từ cầu Kinh Giang đến tuyến đường ven biển)	1,76	xã Tịnh Khê	Tờ bản đồ số 9	QĐ số: 930/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Về việc giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân Trung ương							
20	Kè chống sạt lở bờ biển thôn Kỳ Xuyên, xã Tịnh Kỳ, thành phố Quảng Ngãi	3,63	xã Tịnh Kỳ	Tờ bản đồ số 8, 9, 18, 19, 22, 23	QĐ số: 891/QĐ-UBND ngày 24/9/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương							
21	Vườn hoa KDC thôn An Lộc	0,10	xã Tịnh Long	Tờ bản đồ số 23	QĐ số: 145a/QĐ-UBND ngày 12/5/2021 của UBND xã Tịnh Long về việc phân bổ dự toán chi ngân sách xã năm 2021							

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
22	Cầu Kháng Chiến	0,54	xã Tịnh Thiện	Tờ bản đồ số 10	QĐ số: 4813/QĐ-UBND ngày 13/8/2021 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 thuộc nguồn vốn ngân sách thành phố	1.000			1.000			
23	Đường nối dân sinh và đường dẫn cầu xã Tịnh Khê (thuộc dự án Cầu Cửa Đại)	2,50	xã Tịnh Khê, xã Nghĩa Phú	Tờ bản đồ số 1,2,4,7,9 xã Nghĩa Phú, Tờ bản đồ số 18, 19, 21, 22, 46 xã Tịnh Khê	QĐ số 468/QĐ-UBND ngày 20/3/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình Cầu Cửa Đại, tỉnh Quảng Ngãi							
24	Đường Nguyễn Tự Tân (phần đất chưa thu hồi của Hộ ông Lê Bá Mẫn)	0,28	phường Trần Phú	Tờ bản đồ số 32, 33	QĐ số: 4813/QĐ-UBND ngày 13/8/2021 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 thuộc nguồn vốn ngân sách thành phố							
25	Via hè (thuộc dự án Cầu An Phú)	0,02	xã Nghĩa Phú	Tờ bản đồ số 2, 4, 19	QĐ số 859/QĐ-UBND ngày 17/9/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phân bổ và điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 Nguồn vốn ngân sách địa phương							

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó				
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	
26	Nút giao thông đường Hùng Vương - Trần Quý Hai (thuộc dự án đường Trần Quý Hai)	0,03	phường Trần Phú	Tờ bản đồ số 3,12	QĐ số: 4813/QĐ-UBND ngày 13/8/2021 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 thuộc nguồn vốn ngân sách thành phố						
27	Nút giao thông đường Hùng Vương - Lê Văn Sỹ (thuộc dự án đường Lê Văn Sỹ)	0,02	phường Nghĩa Lộ	Tờ bản đồ: 17, 25 (phường Nghĩa Lộ)	QĐ số 9448/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi về việc Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020 thuộc nguồn vốn ngân sách thành phố						
28	Via hè đường Nguyễn Trãi (thuộc dự án đường Nguyễn Trãi (giai đoạn 2))	0,05	phường Quảng Phú	Tờ bản đồ số 01,03	QĐ số 1281/QĐ-UBND ngày 10/9/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt điều chỉnh nguồn vốn đầu tư Dự án đầu tư xây dựng công trình Đường Nguyễn Trãi (giai đoạn 2), thành phố Quảng Ngãi (đoạn từ đường Nguyễn Đình Chiểu đến đường Hoàng Văn Thụ)						
29	Xây dựng tường rào cổng ngõ, bê tông sân nền, 08 phòng hiệu bộ và phòng chức năng Trường THCS Tịnh Kỳ	0,10	xã Tịnh Kỳ	Tờ bản đồ số 15	QĐ số 240/QĐ-UBND ngày 15/3/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới 2018						

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó				
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	
30	Xây dựng Cầu Bàu Sắt trên tuyến đường Nguyễn Văn Linh, phường Trương Quang Trọng (bổ sung)	0,20	phường Trương Quang Trọng	Tờ bản đồ số 01	Quyết định số 2123/QĐ-UBND ngày 23/5/2019 của Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi về việc phân khai Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 được UBND tỉnh bố trí nguồn tại Quyết định số 1166/QĐ-UBND ngày 17/12/2018.						
31	Công viên Trung tâm thành phố kết hợp khu đô thị sinh thái và Du lịch nghỉ dưỡng	229,00	xã Tịnh Khê	Tờ bản đồ số 13, 16, 17, 19, 20, 22, 23, 35, 39, 42, 45, 46, 47, 48, 49, 50	QĐ số: 481/QĐ-UBND ngày 16/6/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Phê duyệt Danh mục dự án trọng điểm thu hút đầu tư vào tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025						Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan
32	Khu đô thị phía Đông tuyến tránh Quốc lộ 1A	51,07	phường Trương Quang Trọng, xã Tịnh An, xã Tịnh Ấn Đông	Tờ bản đồ số 9, 10, 13, 14 phường Trương Quang Trọng, Tờ bản đồ số 01 xã Tịnh An, Tờ bản đồ số 14, 15, 16 xã Tịnh Ấn Đông							Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó				
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	
33	Khu dân cư Tịnh An - Tịnh Long	31,90	xã Tịnh An, xã Tịnh Long	Tờ bản đồ số 7 xã Tịnh An, Tờ bản đồ số 3, 4, 8, 9, 16 xã Tịnh Long							Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan
34	Đô thị Bầu Giang	24,52	phường Chánh Lộ, phường Nghĩa Lộ	phường Chánh Lộ (Tờ bản đồ số 6, 7, 9, 10); phường Nghĩa Lộ (Tờ bản đồ số 9, 10, 12, 13)							Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan
35	Khu dân cư Tây An, thành phố Quảng Ngãi	9,82	xã Tịnh An Tây	Tờ bản đồ số 11, 20, 21							Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan
36	Khu dân cư Nhân Hòa kết hợp chính trang đô thị, phường Trương Quang Trọng, thành phố Quảng Ngãi	5,27	phường Trương Quang Trọng	Tờ bản đồ số 12, 31, 34							Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan
37	Khu dân cư phía Bắc đường Võ Nguyên Giáp	5,00	xã Tịnh An Tây	Tờ bản đồ số 8, 9, 11, 20							Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó				
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	
38	Khu đô thị mới tại phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi	49,60	phường Quảng Phú	Tờ bản đồ số 9, 10							Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan
39	Dự án khu dân cư Nam Nguyễn Trãi kết hợp chỉnh trang đô thị, thành phố Quảng Ngãi	4,53	phường Nghĩa Lộ, phường Quảng Phú	Tờ bản đồ số 1 phường Nghĩa Lộ; Tờ bản đồ số 30, 56, 57 phường Quảng Phú							Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan
40	Khu dân cư bờ Bắc kết hợp chỉnh trang đô thị thành phố Quảng Ngãi	44,16	xã Tịnh An	Tờ bản đồ số 5, 8, 9, 10, 22, 23, 26, 27							Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan
41	Quy hoạch nghĩa trang, nghĩa địa	85,01	xã Tịnh An Đông	Tờ bản đồ số 4, 5, 6, 7, 8							Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan
42	Khu đô thị mới Nam Trường Chinh, thành phố Quảng Ngãi	31,49	phường Nghĩa Lộ	Tờ bản đồ số 2, 3							Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó				
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	
43	Dự án đầu tư và khai thác hạ tầng Khu dân cư kết hợp dịch vụ thể thao Hưng Thành Phát	2,85	xã Tịnh An Tây	Tờ bản đồ số 10, 12, 22							Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan
44	Công viên cây xanh kết hợp Khu dân cư Nam Nguyễn Trãi, thành phố Quảng Ngãi	4,84	phường Nghĩa Lộ, phường Quảng Phú	Tờ bản đồ số 01, 40, 46 phường Nghĩa Lộ, tờ bản đồ số 01 phường Quảng Phú							Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan
45	Khu dân cư Thống Nhất kết hợp chỉnh trang đô thị xã Tịnh An Tây, thành phố Quảng Ngãi	7,84	xã Tịnh An Tây	Tờ bản đồ số 11, 12, 22							Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan
46	Khu đô thị Meyhomes Tịnh Long	76,30	xã Tịnh Long	Tờ bản đồ số 2, 6, 7, 11, 12, 20	QĐ số: 481/QĐ-UBND ngày 16/6/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Phê duyệt Danh mục dự án trọng điểm thu hút đầu tư vào tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025	-					Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan
47	Khu dân cư H.C Homes Riverside	1,09	phường Trương Quang Trọng	Tờ bản đồ số 08							Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó				
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	
48	Điền trang đô thị xanh	16,61	xã Tịnh An	Tờ bản đồ số 1, 2							<i>Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan</i>
<b>TỔNG CỘNG</b>		722,94				144.084,00	87.000,00	43.084,00	14.000,00		

Biểu 1.8



## DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2022 HUYỆN SON TỊNH

(Kèm theo Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Tổng nguồn vốn đầu tư	Dự kiến kinh phí đầu tư năm 2022	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
								Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
									Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
1	Cầu và đường nối từ trung tâm huyện lỵ Sơn Tịnh đến huyện Tư Nghĩa (cầu Trà Khúc 3)	5,00	Xã Tịnh Sơn và Tịnh Hà	Tờ bản đồ số 19 xã Tịnh Hà và tờ 19, 23 xã Tịnh Sơn	Quyết định số 345/QĐ-UBND ngày 12/5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phân khai kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương	850.000		14.500	14.500					
2	Khu tái định cư Rộc Ông Xã phục vụ GPMB dự án Đường nối từ cầu Thạch Bích đến Tịnh Phong	3,30	Xã Tịnh Thọ	Tờ bản đồ số 47	Thông báo số 107a/TB-UBND ngày 19/3/2021 của UBND tỉnh thông báo kết luận Chủ tịch UBND tỉnh Đặng Văn Minh tại buổi làm việc với Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh	6.700		6.700	6.700					
3	Khu tái định cư Vườn Làng phục vụ GPMB dự án Đường nối từ cầu Thạch Bích đến Tịnh Phong	6,40	Xã Tịnh Thọ và Tịnh Phong	Tờ bản đồ số 30 xã Tịnh Phong và tờ số 52 xã Tịnh Thọ	Công văn số 289/QĐ-UBND ngày 20/01/2021 của UBND tỉnh về việc xây dựng khu tái định cư phục vụ GPMB dự án Đường nối từ cầu Thạch Bích đến Tịnh Phong	10.000		10.000	10.000					
4	Trung tâm y tế huyện Sơn Tịnh	4,06	xã Tịnh Sơn	Tờ bản đồ số 19	Quyết định số 345/QĐ-UBND ngày 12/5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phân khai kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương	150.000	8.000	8.000	8.000					

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Tổng nguồn vốn đầu tư	Dự kiến kinh phí đầu tư năm 2022	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
								Tổng (triệu đồng)	Trong đó					Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
									Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		
5	Xây mới bia, bảng chỉ dẫn và các hạng mục khác của di tích Vụ thảm sát Vạn Lộc Đông	0,01	Xã Tịnh Sơn	Tờ bản đồ số 24	Nghị Quyết số 47/NQ-HĐND ngày 20/8/2021 của HĐND huyện Sơn Tịnh và Báo cáo số 466/BC-UBND ngày 08/10/2021 về việc dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2022	350	350	50			50			
6	Xây mới bia, nền, bảng chỉ dẫn di tích Địa điểm nhà ông Đinh Tuế, nơi Tỉnh ủy họp Hội nghị mở rộng cuối tháng 3/1931	0,02	Xã Tịnh Phong	Tờ bản đồ số 11	Nghị Quyết số 47/NQ-HĐND ngày 20/8/2021 của HĐND huyện Sơn Tịnh và Báo cáo số 466/BC-UBND ngày 08/10/2021 về việc dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2022	350	350	50			50			
7	Trạm bơm keo Tây xã Tịnh Minh	0,02	Xã Tịnh Minh	Tờ bản đồ số 10	Nghị Quyết số 47/NQ-HĐND ngày 20/8/2021 của HĐND huyện Sơn Tịnh và Báo cáo số 466/BC-UBND ngày 08/10/2021 về việc dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2022	700	450	50			50			
8	Sửa chữa, nâng cấp, mở rộng đường xã tuyến QL24B - ngõ ông hai Tổng	0,33	Xã Tịnh Sơn	Tờ bản đồ số 18, 26	Quyết định số 1776/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của UBND huyện Sơn Tịnh về việc bổ sung kinh phí có mục tiêu cho UBND xã Tịnh Sơn để thực hiện đầu tư mới công trình	2.500	2.500	210			210			
9	Điểm dân cư đội 5 thôn Đông Hòa	0,12	Xã Tịnh Giang	Tờ bản đồ số 16	Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 14/10/2021 của HĐND xã Tịnh Giang về việc quyết định chủ trương đầu tư công trình: Điểm dân cư lẻ trên địa bàn xã Tịnh Giang năm 2022								không bồi thường, chuyển mục đích sử dụng đất	

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Tổng nguồn vốn đầu tư	Dự kiến kinh phí đầu tư năm 2022	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
								Tổng (triệu đồng)	Trong đó					Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
									Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		
10	Điểm dân cư Đồng Thi Cây, thôn An Hòa, xã Tịnh Giang	0,03	Xã Tịnh Giang	Tờ bản đồ số 30	Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 14/10/2021 của HĐND xã Tịnh Giang về việc quyết định chủ trương đầu tư công trình: Điểm dân cư lẻ trên địa bàn xã Tịnh Giang năm 2022								không bồi thường, chuyển mục đích sử dụng đất	
11	Điểm dân cư lẻ té thôn Hưng Nhượng Bắc	0,08	Xã Tịnh Đông	Tờ bản đồ số 26	Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 30/9/2021 của HĐND xã Tịnh Đông về việc thông qua kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 các công trình, dự án trên địa bàn xã Tịnh Đông								không bồi thường, chuyển mục đích sử dụng đất	
12	Điểm dân cư lẻ té thôn Đồng Nhơn Bắc	0,02	Xã Tịnh Đông	Tờ bản đồ số 26	Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 30/9/2021 của HĐND xã Tịnh Đông về việc thông qua kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 các công trình, dự án trên địa bàn xã Tịnh Đông								không bồi thường, chuyển mục đích sử dụng đất	
13	Điểm dân cư lẻ té thôn Tân Phước	0,07	Xã Tịnh Đông	Tờ bản đồ số 36	Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 30/9/2021 của HĐND xã Tịnh Đông về việc thông qua kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 các công trình, dự án trên địa bàn xã Tịnh Đông								không bồi thường, chuyển mục đích sử dụng đất	
14	Điểm dân cư phía Đông nghĩa trang liệt sỹ xã Tịnh Minh	0,48	Xã Tịnh Minh	Tờ bản đồ số 9	Quyết định số 632/QĐ-UBND ngày 25/10/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư và kế hoạch vốn lập phương án đi dời mỏ mà để xây dựng Điểm dân cư phía Đông nghĩa trang liệt sỹ	220	220	220			220			

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Tổng nguồn vốn đầu tư	Dự kiến kinh phí đầu tư năm 2022	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
								Tổng (triệu đồng)	Trong đó					Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
									Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		
15	Sân vận động Gò Quán	0,45	Xã Tịnh Bình	Tờ bản đồ số 33	Quyết định số 290/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND xã Tịnh Bình về việc phê duyệt chủ trương đầu tư và kế hoạch vốn đối với các dự án khởi công năm 2021	1.000	450	280				280		
16	Điểm dân cư nông thôn Hóc Lài thôn Minh Mỹ, xã Tịnh Bắc	0,41	Xã Tịnh Bắc	Tờ bản đồ số 11	Quyết định số 619/QĐ-UBND ngày 05/10/2021 của UBND xã Tịnh Bắc về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Điểm dân cư Hóc Lài, thôn Minh Mỹ, xã Tịnh Bắc và Điểm dân cư nông thôn Đồng Trường, thôn Minh Mỹ, xã Tịnh Bắc	4.500	4.500	100				100		
17	Điểm dân cư nông thôn Đồng Trường thôn Minh Mỹ, xã Tịnh Bắc	0,56	Xã Tịnh Bắc	Tờ bản đồ số 11	Quyết định số 619/QĐ-UBND ngày 05/10/2021 của UBND xã Tịnh Bắc về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Điểm dân cư Hóc Lài, thôn Minh Mỹ, xã Tịnh Bắc và Điểm dân cư nông thôn Đồng Trường, thôn Minh Mỹ, xã Tịnh Bắc	4.000	4.000	100				100		
18	Điểm dân cư lẻ tẻ thôn Ngân Giang	0,04	Xã Tịnh Hà	Tờ bản đồ số 21	Công văn số 848/UBND-KT ngày 31/5/2021 của UBND huyện Sơn Tịnh về chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 các điểm dân cư trên địa bàn xã Tịnh Hà, huyện Sơn Tịnh năm 2021	50	50	50				50		
19	Mở rộng tuyến QL1A - Nguyễn Thượng	0,03	Xã Tịnh Phong	Tờ bản đồ số 20	Quyết định 196a/QĐ-UBND ngày 30/6/2021 của UBND xã Tịnh Phong về việc thống nhất chủ trương đầu tư xây dựng các công trình sử dụng đất năm 2022	100	100	100				100		

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Tổng nguồn vốn đầu tư	Dự kiến kinh phí đầu tư năm 2022	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
								Tổng (triệu đồng)	Trong đó					Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
									Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		
20	Mở rộng chùa Phong Thanh	0,30	Xã Tịnh Phong	Tờ bản đồ số 25	Quyết định 196a/QĐ-UBND ngày 30/6/2021 của UBND xã Tịnh Phong về việc thống nhất chủ trương đầu tư xây dựng các công trình sử dụng đất năm 2022	100	100	100				100		Vốn ngoài ngân sách
21	Dự án Khu công nghiệp Đô thị - Dịch vụ Dung Quất II	172,50	xã Tịnh Phong	Tờ bản đồ số 8, 9, 14, 15, 19, 24, 25, 26, 43, 44, 30, 31, 32, 34, 35, 45, 46				395.600					395.600	Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan
22	Dự án Khu công nghiệp Đô thị - Dịch vụ Tịnh Phong II	164,86	xã Tịnh Phong	Tờ bản đồ số 20, 21, 22, 26, 27, 28, 32, 33, 35, 36, 40, 41, 42, 46				370.300					370.300	Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Tổng nguồn vốn đầu tư	Dự kiến kinh phí đầu tư năm 2022	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
								Tổng (triệu đồng)	Trong đó					Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
									Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		
23	Khu dân cư kết hợp thương mại dịch vụ KCN Tịnh Phong	13,36	xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh	Tờ bản đồ 29, 30									Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan	
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>372,45</b>				<b>1.030.370</b>	<b>20.970</b>	<b>806.410</b>	<b>14.500</b>	<b>24.700</b>	<b>360</b>	<b>950</b>	<b>765.900</b>	

Biểu 1.9



**ĐAN LỆ MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2022 HUYỆN NGHĨA HÀNH**  
(Kèm theo Nghị quyết số 36/2021/NQ-HDND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
1	Nâng cấp đường huyện DH.56C (Hành Minh - Hành Đức - Hành Phước)	3,32	xã Hành Đức, Hành Minh	Tờ bản đồ: 8, 10, 11, 12, 31, 32, 33 (Hành Đức); Tờ bản đồ: 14, 15 (Hành Minh)	Quyết định 1909/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của UBND huyện Nghĩa Hành v/v điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 (lần 1)	45.000,0			10.000,0			
2	Cầu Hành Dũng – Hành Nhân	1,32	xã Hành Dũng, Hành Nhân	Tờ bản đồ: 23, 24 (Hành Dũng); Tờ bản đồ: 3, 4, 11, 26 (Hành Nhân)	Quyết định 1909/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của UBND huyện Nghĩa Hành v/v điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 (lần 1)	40.000,0	10.000,0					
3	Di dân, tạo quỹ đất sạch thu hút đầu tư và tạo hành lang an toàn môi trường khu liên hợp xử lý chất thải rắn Nghĩa Kỳ thuộc huyện Nghĩa Hành	9,24	xã Hành Thuận, Hành Dũng	Tờ bản đồ: 1, 9 (Hành Thuận); Tờ bản đồ: 3, 5, 6, 7 (Hành Dũng)	Quyết định số 228/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của UBND huyện Nghĩa Hành	194.000,0		194.000,0				
4	Nhà văn hoá xã Hành Thuận	0,18	xã Hành Thuận	Tờ bản đồ: 11	Quyết định số 565/QĐ-UBND ngày 17/4/2014 của UBND tỉnh về việc phân khai kế hoạch vốn trái phiếu chính phủ năm 2014 thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới	4.000,0		2.800,0	1.200,0			

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
5	Nâng cấp, sửa chữa nhà văn hoá Phú Bình Đông	0,14	TT Chợ Chùa	Tờ bản đồ: 8	Quyết định số 550/QĐ-UBND ngày 17/5/2021 của UBND huyện Nghĩa Hành	1.100,0			1.000,0	100,0		
6	Điểm dân cư thị trấn Chợ Chùa	0,02	TT Chợ Chùa	Thửa 422, Tờ bản đồ: 7								
7	Điểm dân cư xã Hành Dũng	0,01	xã Hành Dũng	Thửa 1121, Tờ bản đồ: 16								
8	Điểm dân cư xã Hành Nhân	0,02	Xã Hành Nhân	Thửa 117, Tờ bản đồ: 26								
9	Điểm dân cư Hoà Thọ 2, xã Hành Phước	0,03	xã Hành Phước	Thửa số 9, Tờ bản đồ: 28								
<b>TỔNG</b>		<b>14,28</b>				<b>284.100</b>	<b>10.000</b>	<b>196.800</b>	<b>12.200</b>	<b>100</b>	<b>-</b>	

Biểu 1.10



**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2022 HUYỆN SƠN HÀ**  
*(Kèm theo Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (có số thửa hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã)	Cơ sở pháp lý (các chủ trương, quyết định, ghi vốn, ...)	Tổng nguồn vốn đầu tư	Dự kiến kinh phí đầu tư năm 2022	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
								Tổng (Tr.đồng)	Trong đó					Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ ...)
									Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		
1	Đường DH.77 (Di Lăng-Sơn Bao)	2,83	TT. Di Lăng Sơn Bao		NQ số 13/NQ-HĐND ngày 27/4/2021 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi v/v cho ý kiến xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương NQ số 23/NQ-HĐND ngày 28/7/2021 của HĐND huyện Sơn Hà v/v cho ý kiến xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025. 689/QĐ-UBND ngày 03/6/2021 về CTĐT 890/QĐ-UBND tỉnh ngày 24/9/2021 v/v giao KH vốn đầu tư công trung hạn 2021-2015 nguồn vốn cân đối NS địa phương	50.000,0	3.426,6		3.426,6				NQ 23 của huyện phân bổ: giai đoạn 2022-2024	
2	Cầu Sông Tang (Sơn Bao)	0,90	Sơn Bao		NQ số 13/NQ-HĐND ngày 27/4/2021 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi v/v cho ý kiến xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương NQ số 23/NQ-HĐND ngày 28/7/2021 của HĐND huyện Sơn Hà v/v cho ý kiến xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025. 688/QĐ-UBND ngày 03/6/2021 về CTĐT 890/QĐ-UBND tỉnh ngày 24/9/2021 v/v giao KH vốn đầu tư công trung hạn 2021-2015 nguồn vốn cân đối NS địa phương	30.000,0	981,0		981,0				NQ 23 của huyện phân bổ: giai đoạn 2022-2024	
3	Đường tránh Tây thị trấn Di Lăng	4,70	TT. Di Lăng		NQ số 13/NQ-HĐND ngày 27/4/2021 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi v/v cho ý kiến xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương NQ số 23/NQ-HĐND ngày 28/7/2021 của HĐND huyện Sơn Hà v/v cho ý kiến xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025. 690/QĐ-UBND ngày 03/6/2021 về CTĐT 890/QĐ-UBND tỉnh ngày 24/9/2021 v/v giao KH vốn đầu tư công trung hạn 2021-2015 nguồn vốn cân đối NS địa phương	70.000,0	7.552,4		7.552,4				NQ 23 của huyện phân bổ: giai đoạn 2022-2024	

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (số tờ, số thửa) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Cơ sở pháp lý (các chủ trương, quyết định, ghi vốn, )	Tổng nguồn vốn đầu tư	Dự kiến kinh phí đầu tư năm 2022	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
								Tổng (Tr.đồng)	Trong đó					Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
									Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		
4	Đường dây 500kV Tuabin khí Miền Trung- Krông Buk	7,10	Các xã		512/QĐ-UBND ngày 25/8/2020 của UBND tỉnh Quy hoạch xây dựng vùng huyện Sơn Hà. CV số 6579/CPMB-PTĐ ngày 03/8/2021 của Ban QLDA các công trình Điện Miền Trung về đăng ký diện tích quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi cho các dự án truyền tải điện. CV số 1450/VP-CNXD ngày 21/9/2021 của Văn phòng UBND tỉnh Quảng Ngãi v/v giải quyết kiến nghị của Ban QLDA các công trình Điện Miền Trung.		4.427,6					4.427,6	Qua huyện Sơn Hà: 39,9km. Diện tích trong hành lang tuyến 127,22 ha. (đất ở 2,46 ha) Diện tích đền bù vĩnh viễn móng trụ: 4,64 ha	
5	Cải tạo đường dây 22kv đầu nối nhà máy Thủy điện Thạch Nham	0,53	Sơn Nham	xã Sơn Nham	QĐ 2612/QĐ-UBND tỉnh ngày 15/12/2016 về chủ trương đầu tư dự án		73,0					73,0		
6	Hoàn thiện lưới điện khu vực Tư Nghĩa, Nghĩa Hành, Sơn Hà, Trà Bồng và Lý Sơn năm 2021	0,00067	Các xã	Các xã	QĐ số 458/QĐ-HĐTV, ngày 23/07/2020 của Tổng Công ty DL miền Trung Kèm theo công văn số 554/QNPC-QLĐT, ngày 22/06/2021		1,5		1,5				Diện tích 7m2	
7	Hoàn thiện lưới điện khu vực huyện Sơn Tịnh, Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi năm 2022	0,01	Các xã		QĐ số 416/QĐ-HĐTV, ngày 04/6/2021 của Tổng Công ty DL miền Trung CV số 4164/UBND-CNXD ngày 20/8/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi v/v sử dụng bán về mặt bằng tuyến đường dây điện để làm thủ tục đăng ký kế hoạch sử dụng đất cho các dự án điện. CV số 8100/QNPC-QLĐT ngày 15/9/2021 của Công ty Điện lực Quảng Ngãi v/v đăng ký nhu cầu sử dụng đất năm 2022 trên địa bàn huyện Sơn Hà.		12,3		12,3					
8	Nhà văn hóa Làng Rút, xã Sơn Kỳ	0,03	Sơn Kỳ		612/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 v/v giao KH vốn đầu tư công năm 2021	800,0	430,2						Vị trí cũ giao cho Trường PTCS và PTTH Phạm Kiệt xây dựng nhà đa năng, chuyển sang vị trí Đài phát thanh xã (đổi điện UBND xã cũ).	
9	Nhà văn hóa- Thiểu nhi huyện	0,63	TT. Di Lăng	QHCTXD 1-500 (A21)	790/QĐ-UBND ngày 19/11/2020 của UBND tỉnh v/v Chương trình PTĐT Di Lăng, huyện Sơn Hà BC số 250/BC-UBND ngày 15/7/2021 của UBND huyện Sơn Hà dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2022. 612/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 v/v giao KH vốn đầu tư công năm 2021	5.500,0	1.100,0						Quyết định giao KH vốn đầu tư công năm 2021 số 612/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 của UBND huyện Sơn Hà	

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (số tờ, số thửa) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Cơ sở pháp lý (các chủ trương, quyết định, ghi vốn, )	Tổng nguồn vốn đầu tư	Dự kiến kinh phí đầu tư năm 2022	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
								Tổng (Tr.đồng)	Trong đó					Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ )
									Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		
10	Trung tâm Bảo tồn văn hoá dân tộc H're, hạng mục: Làng văn hóa H're và cảnh quan	0,97	TT. Di Lăng	QHCTXD 1-500 Bảo tồn H're (B1)	NQ số 23/NQ-HĐND ngày 28/7/2021 của HĐND huyện Sơn Hà v/v cho ý kiến xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 42/NQ-HĐND ngày 31/8/2021 Quyết định chủ trương đầu tư dự án	10.000,0	1.500,0	1.937,8		1.937,8			NQ 23 của huyện phân bổ, giai đoạn 2023-2024	
11	Sân vận động xã Sơn Thủy	0,97	Sơn Thủy	Sơn Thủy	QĐ 653a/QĐ-UBND huyện ngày 30/9/2019 v/v giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư các công trình KCM năm 2020 NQ số 15/NQ-HĐND ngày 19/12/2019 của HĐND huyện Sơn Hà v/v thông qua kế hoạch, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2020. QĐ 2215/QĐ-UBND huyện ngày 31/12/2020 v/v giao chỉ tiết KH vốn đầu tư NS tỉnh năm 2021 thực hiện CTMTQG NTM	2.000,0	411,0	262,8		262,8			Quyết định phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật số 100a/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 của UBND xã Sơn Thủy	
12	Điểm dân cư Làng Rành 2	0,03	Sơn Ba	X: 558183; Y: 1640514	NQ số 23/NQ-HĐND ngày 28/7/2021 của HĐND huyện Sơn Hà v/v cho ý kiến xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 BC số 250/BC-UBND ngày 15/7/2021 của UBND huyện Sơn Hà dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2022. 40/NQ-HĐND ngày 31/8/2021 Quyết định chủ trương đầu tư dự án	30,0		32,7		32,7			NQ 23 của huyện phân bổ, giai đoạn 2022-2025	
13	Điểm dân cư Gò Gạo	0,30	Sơn Thành	X: 556796 Y: 1667514	NQ số 23/NQ-HĐND ngày 28/7/2021 của HĐND huyện Sơn Hà v/v cho ý kiến xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 BC số 250/BC-UBND ngày 15/7/2021 của UBND huyện Sơn Hà dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2022. 44/NQ-HĐND ngày 31/8/2021 Quyết định chủ trương đầu tư dự án	2.000,0		547,2		547,2			NQ 23 của huyện phân bổ, giai đoạn 2021-2022	

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (số tờ, số thửa) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Cơ sở pháp lý  (các chủ trương, quyết định, ghi vốn, )	Tổng nguồn vốn đầu tư	Dự kiến kinh phí đầu tư năm 2022	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
								Tổng (Tr.đồng)	Trong đó					
									Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
14	Khu dân cư Gò Chu 3 (điểm Trường mẫu giáo Gò Chu)	0,22	Sơn Thành	X:558036 Y:1668457	NQ số 23/NQ-HĐND ngày 28/7/2021 của HĐND huyện Sơn Hà v/v cho ý kiến xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025. BC số 250/BC-UBND ngày 15/7/2021 của UBND huyện Sơn Hà dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2022. 43/NQ-HĐND ngày 31/8/2021 Quyết định chủ trương đầu tư dự án	2.000,0							NQ 23 của huyện phân bổ: giai đoạn 2021-2022	
15	Cụm công nghiệp Sơn Hạ, huyện Sơn Hà; hạng mục: xây dựng hạ tầng kỹ thuật vị trí CN-05-06 thuộc đồ án quy hoạch chi tiết 1/500 Cụm công nghiệp Sơn Hạ, huyện Sơn Hà	5,00	Sơn Hạ	Tờ BĐDC số 6, 7 tỷ lê 1:5000, xã Sơn Hạ	NQ số 23/NQ-HĐND ngày 28/7/2021 của HĐND huyện Sơn Hà v/v cho ý kiến xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025.	20.000,0			20.000,0					
<b>Tổng cộng</b>		<b>24,22</b>				<b>192.330</b>	<b>3.441</b>	<b>19.255</b>	<b>-</b>	<b>11.974</b>	<b>22.781</b>	<b>-</b>	<b>4.501</b>	

Biểu 1.11



## DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2022 HUYỆN MỘ ĐỨC

(Kèm theo Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó				
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	
1	Đường ven biển DQ-SH giai đoạn IIa, thành phần 1	15,55	Xã Đức Lợi, Đức Thắng, Đức Chánh	TBĐ số 7, 12 xã Đức Lợi; TBĐ số 1, 2, 3, 11, 12, 12, 16, 19, 22 xã Đức Thắng; TBĐ số 8 xã Đức Chánh	Quyết định số 592/QĐ-UBND ngày 23/04/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Công trình Đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh, giai đoạn IIa, thành phần 1	-	-				
2	Đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh, giai đoạn IIb	15,30	Xã Đức Chánh, Đức Minh	TBĐ số 8, 9, 16 xã Đức Chánh; TBĐ số 1, 4, 9, 10, 13, 16, 20, 21, 24	Quyết định số 892/QĐ-UBND, ngày 24/9/2021 của UBND tỉnh	-	-				

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó				
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	
3	Cụm công nghiệp An Sơn Đức Lân	50,41	Xã Đức Lân	TBD số 25, 26, 38, 39 của xã Đức Lân	QĐ số 968/QĐ-UBND, ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt bổ sung cụm công nghiệp An Sơn - Đức Lân, huyện Mộ Đức vào Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030						Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo quy định pháp luật về đầu tư và pháp luật có liên quan
4	Chợ Thi Phổ kết hợp khu dân cư	4,73	Xã Đức Thạnh	Tờ bản đồ số 7, 10							Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo quy định pháp luật về đầu tư và pháp luật có liên quan
5	Khu dân cư và Thương mại dịch vụ phía Đông cầu bà Trà	8,40	xã Đức Tân, thị trấn Mộ Đức	TBD số 7 xã Đức Tân, TBD số 1, 2 thị trấn Mộ Đức							Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo quy định pháp luật về đầu tư và pháp luật có liên quan

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doan h nghiệp, hỗ trợ...)
6	Nâng cấp hệ thống cấp nước sinh hoạt xã Đức Thắng	0,32	Xã Đức Thắng	Tờ bản đồ số 10, 21	QĐ số 890/QĐ-UBND, ngày 24/9/2021 của UBND tỉnh về giao kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021-2026	250		250				
7	Nâng cấp hệ thống cấp nước sinh hoạt xã Đức Lợi	0,30	Xã Đức Lợi	Tờ bản đồ số 13	QĐ số 890/QĐ-UBND, ngày 24/9/2021 của UBND tỉnh về giao kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021-2027							
8	Tuyến đường điện phục vụ sản xuất tại xóm A, xã Đức Lợi	0,01	Xã Đức Lợi	Tờ bản đồ số 01, 03, 11, 13, 20	QĐ số 419/QĐ-UBND, ngày 15/3/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục dự án C quy mô nhỏ khởi công mới năm 2018 thực hiện chương trình MTQG xây dựng NTM	2.500		2.000			500	

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó				
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	
9	Mở rộng điểm kho dự trữ Đức Hiệp	1,86	Xã Đức Hiệp	Tờ bản đồ số 10	Quyết định số 340/QĐ-CDTNB, ngày 15/7/2020 của Cục dự trữ Nhà nước Khu vực Nghĩa Bình về việc phê duyệt dự toán chuẩn bị đầu tư mở rộng Điểm kho dự trữ Đức Hiệp	2.500	2.500				
10	Hạ tầng Cụm công nghiệp thị trấn Mộ Đức	35,00	Thị trấn Mộ Đức	Tờ bản đồ số 19	Quyết định số 15/QĐ-UBND, ngày 08/01/2018 của UBND tỉnh về việc thành lập Cụm công nghiệp tây Thị trấn Mộ Đức						Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo quy định pháp luật về đầu tư và pháp luật có liên quan
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>131,88</b>	-	-	-	<b>5.250</b>	<b>2.500</b>	<b>2.250</b>	-	-	<b>500</b>

Biểu 1.12



**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2022 HUYỆN TRÀ BỒNG**

*(Kèm theo Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
1	Hệ thống cấp nước sạch xã Trà Bình	1,00	Trà Bình	Tờ BĐ số 26,35,36 và thửa 81, 107, tờ BĐ số 38	Quyết định 4955/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện Trà Bồng về việc giao Kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2021; Quyết định số 4943/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 của UBND huyện Trà Bồng về việc bố trí vốn cho các danh mục dự án khởi công mới năm 2022	1.400		1.400				
2	Tuyến đường từ cây Chò đi Trà Nham	15,00	Trà Tân, Hương Trà	Tờ BĐ số 5,6,7 (1/5000) xã Trà Tân; tờ BĐ số 2,3 (1/5000) xã Trà Nham (cũ), nay thuộc xã Hương Trà	Quyết định số 4943/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 của UBND huyện Trà Bồng về việc bố trí vốn cho các danh mục dự án khởi công mới năm 2022	5.000		5.000				
3	Tuyến đường số 2 nội vùng Hồ Nước Trong	7,40	Trà Tây	Tờ BĐ số 5,6,7,8 (1/5000) xã Trà Thọ (cũ), nay thuộc xã Trà Tây	Quyết định số 4943/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 của UBND huyện Trà Bồng về việc bố trí vốn cho các danh mục dự án khởi công mới năm 2022	1.500		1.500				

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
4	Hệ thống điện chiếu sáng tuyến đường QL 24C (đoạn qua địa phận xã Trà Phú và xã Trà Bình)	0,30	Trà Bình, Trà Phú	Tờ BD số 18,19,21,22,27,28,29,30,31,32,33,34,35,36,37,38,39,40,41,42 xã Trà Bình	Quyết định số 4943/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 của UBND huyện Trà Bồng về việc bố trí vốn cho các danh mục dự án khởi công mới năm 2022	100			100			
5	Nhà văn hóa xã Trà Giang	0,15	Trà Giang	Tờ BD số 10	Quyết định số 1396/QĐ-UBND ngày 25/9/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục dự án nhóm C quy mô nhỏ khởi công năm 2020 thực hiện chương trình MTQG XDNTM tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 97a/QĐ-UBND ngày 28/10/2019 của UBND xã Trà Giang về phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình Nhà văn hóa xã Trà Giang, huyện Trà Bồng	100		100				

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
6	Trạm y tế xã Trà Giang	0,24	Trà Giang	Tờ BD số 10	Quyết định số 402/QĐ-UBND ngày 25/5/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao kế hoạch vốn từ nguồn thu vay để bù đắp bội chi năm 2021 cho Dự án Đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở - Dự án thành phần tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 502/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng Công trình 16 Trạm Y tế thuộc gói thầu số 3 dự án "Đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở"-Dự án thành phần tỉnh Quảng Ngãi	150		150				
7	Nâng cấp, BTXM nối tiếp khu 9 đi khu 10, Hà Riêng	1,00	Trà Phong	Tờ BD 9, 10 (1/5000)	Quyết định số 1396/QĐ-UBND ngày 25/9/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục dự án nhóm C quy mô nhỏ khởi công năm 2020 thực hiện chương trình MTQG XDNTM tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 2013/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND huyện Tây Trà (nay là huyện Trà Bồng) về việc giao kế hoạch vốn đầu tư ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh thực hiện chương trình MTQG XDNTM năm 2020.						Không bồi thường (Hiện đất)	
8	Đường từ nghĩa trang liệt sĩ Trà Phong đi đội 4	1,33	Trà Phong	Tờ BD số 6,10 (dự án 245); 6 (1/5000)	Quyết định 4955/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện Trà Bồng về việc giao Kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2021	800		800				

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
9	Trạm y tế xã Trà Thù	0,40	Trà Thù	Tờ BD số 13 (1/5000)	Quyết định 439/QĐ-UBND ngày 29/3/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án “Đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở” - Dự án thành phần tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 929/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về giao chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương	250		250				
10	Xây dựng điểm tái định cư thuộc dự án cầu Suối Nang 3	0,04	TT. Trà Xuân	Thửa 343 và một phần thửa 371; tờ BD số 06	Quyết định số 87/QĐ-UBND ngày 18/01/2021 của UBND huyện Trà Bồng về giao chi tiêu kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương và Quyết định số 4932/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của Chủ tịch UBND về việc phê duyệt Chủ trương đầu tư, dự án: Cầu Suối nang 3; Công văn số 2788/UBND-TNMT ngày 21/9/2021 của UBND huyện Trà Bồng về việc thống nhất chủ trương vị trí bố trí quỹ đất để xây dựng phương án tái định cư công trình: Cầu Suối Nang 3						Không bồi thường (đất UBND thị trấn quản lý)	
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>26,86</b>				<b>9.300</b>	<b>-</b>	<b>7.000</b>	<b>2.300</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	

Biểu 1.13-1



**ĐẠI MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2022 HUYỆN BÌNH SƠN**  
*(Kèm theo Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
1	Cầu Thạch An (Bình Minh - Bình Mỹ)	6,87	xã Bình Minh và Bình Mỹ	Xã Bình Minh: tờ bản đồ số 53; Xã Bình Mỹ: tờ bản đồ số 1 và 9	Quyết định số 2907/QĐ-UBND ngày 31/8/2021 của UBND huyện Bình Sơn về việc phân khai kế hoạch đầu tư công năm 2021 để bố trí các dự án khởi công mới giai đoạn 2022 - 2025	10.800			10.800			
2	Đường vành đai Tây Bắc thị trấn Châu Ô; Hạng mục khu tái định cư	2,46	Xã Bình Trung; Thị trấn Châu Ô	Tờ bản đồ địa chính số 8; 18; 10 Xã Bình Trung Tờ bản đồ địa chính số 42; 44 Thị trấn Châu Ô	Quyết định số 3132/QĐ-UBND ngày 23/12/2020 của UBND huyện Bình Sơn về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020	4.000			4.000			

3	Đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh, giai đoạn IIb, phân đoạn: Đoạn kết nối đến trục Bắc Nam thành phố Vạn Tường, cầu Quỳnh Lưu, Quang Mỹ và đoạn từ Đức Chánh đến ĐT.624C	11,82	Các xã: Bình Hải, Bình Hòa, Bình Tân Phú, Bình Châu	Tờ bản đồ số 67; 69; 70 xã Bình Hải, Tờ bản đồ số 62 xã Bình Hòa; Tờ bản đồ số 3; 4; 7; 8; 12; 13; 20; 21; 27; 81; 82; 84; 85 xã Bình Tân Phú; Tờ bản đồ số 19; 27; 28 xã Bình Châu	Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 21/7/2021 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư tuyến đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh giai đoạn IIb	23.640	23.640					
4	Khu tái định cư xã Bình Hòa phục vụ GPMB Đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh, giai đoạn IIb	2,00	xã Bình Hòa	Tờ bản đồ số 61; 66	Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 21/7/2021 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư tuyến đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh giai đoạn IIb	2.400	2.400					
5	Khu tái định cư xã Bình Hải phục vụ GPMB Đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh, giai đoạn IIb	1,00	xã Bình Hải	Tờ bản đồ số 64	Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 21/7/2021 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư tuyến đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh giai đoạn IIb	1.200	1.200					
6	Khu tái định cư xã Bình Tân Phú phục vụ GPMB Đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh, giai đoạn IIb	2,00	xã Bình Tân Phú	Tờ bản đồ số 20; 21; 27; 84	Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 21/7/2021 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư tuyến đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh giai đoạn IIb	2.400	2.400					
7	Khu tái định cư xã Bình Châu phục vụ GPMB Đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh, giai đoạn IIb	2,00	xã Bình Châu	Tờ bản đồ số 19	Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 21/7/2021 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư tuyến đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh giai đoạn IIb	2.400	2.400					

8	Hoàn thiện lưới điện khu vực huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	0,03	Huyện Bình Sơn		Quyết định số 416/QĐ-HDTV ngày 4/6/2021 của Tổng công ty điện lực Miền Trung về việc giao kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2022 - đợt 1							
9	Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện khu vực huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	0,01	Huyện Bình Sơn		Quyết định số 416/QĐ-HDTV ngày 4/6/2021 của Tổng công ty điện lực Miền Trung về việc giao kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2022 - đợt 1							
10	Trụ sở bảo hiểm xã hội huyện Bình Sơn	0,06	Thị trấn Châu Ổ	Tờ bản đồ số 10	Quyết định số 1499/QĐ-BHXH ngày 24/11/2020 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án xây dựng trụ sở bảo hiểm xã hội huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi							
11	Nhà Sinh hoạt thôn An Lộc bắc	0,04	xã Bình Trị	Tờ bản đồ số 83	Quyết định số 66/QĐ-UBND ngày 12/01/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của UBND huyện Bình Sơn theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ.							Đăng ký thu hồi đất để thực hiện đầu giá

12	Trụ sở UBND xã Bình Trị cũ	0,15	xã Bình Trị	Tờ bản đồ số 55	Quyết định số 66/QĐ-UBND ngày 12/01/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của UBND huyện Bình Sơn theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ.							Đăng ký thu hồi đất để thực hiện đầu giá
13	Chợ cũ xã Bình Tân cũ	0,05	xã Bình Tân Phú	Tờ bản đồ số 117	Quyết định số 66/QĐ-UBND ngày 12/01/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của UBND huyện Bình Sơn theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ.							Đăng ký thu hồi đất để thực hiện đầu giá
14	Nhà họp thôn Long Bình (Đội 13)	0,03	xã Bình Long	Tờ bản đồ số 13	Quyết định số 66/QĐ-UBND ngày 12/01/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của UBND huyện Bình Sơn theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ.							Đăng ký thu hồi đất để thực hiện đầu giá

15	Điểm trường Đồng Min	0,03	xã Bình Dương	Tờ bản đồ số 14	Quyết định số 66/QĐ-UBND ngày 12/01/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của UBND huyện Bình Sơn theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ.							Đăng ký thu hồi đất để thực hiện đầu giá
16	Điểm trường thôn Long Bình	0,05	xã Bình Hòa	Tờ bản đồ số 31	Quyết định số 66/QĐ-UBND ngày 12/01/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của UBND huyện Bình Sơn theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ.							Đăng ký thu hồi đất để thực hiện đầu giá
17	Điểm trường thôn Lộc Tự	0,05	xã Bình Hòa	Tờ bản đồ số 82	Quyết định số 66/QĐ-UBND ngày 12/01/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của UBND huyện Bình Sơn theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ.							Đăng ký thu hồi đất để thực hiện đầu giá

18	Điểm trường Khu kinh tế mới (thôn Phú Lễ)	0,52	xã Bình Trung	Tờ bản đồ số 14	Quyết định số 66/QĐ-UBND ngày 12/01/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của UBND huyện Bình Sơn theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ.							Đăng ký thu hồi đất để thực hiện đầu giá
19	Điểm trường thôn Phước Bình	0,14	xã Bình Nguyên	Tờ bản đồ số 33	Quyết định số 66/QĐ-UBND ngày 12/01/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của UBND huyện Bình Sơn theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ.							Đăng ký thu hồi đất để thực hiện đầu giá
20	Điểm trường Tân Thạnh (thôn Tân Phước)	0,21	xã Bình Minh	Tờ bản đồ số 12	Quyết định số 66/QĐ-UBND ngày 12/01/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của UBND huyện Bình Sơn theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ.							Đăng ký thu hồi đất để thực hiện đầu giá

21	Điểm trường thôn Đức An	0,17	xã Bình Minh	Tờ bản đồ số 30	Quyết định số 66/QĐ-UBND ngày 12/01/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của UBND huyện Bình Sơn theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ.							Đăng ký thu hồi đất để thực hiện đầu giá
22	Trường THCS Bình Hải (xóm Hải Chánh, thôn Vạn Trường)	0,79	xã Bình Hải	Tờ bản đồ số 28	Quyết định số 66/QĐ-UBND ngày 12/01/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của UBND huyện Bình Sơn theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ.							Đăng ký thu hồi đất để thực hiện đầu giá
23	Khu dân cư ven sông	12,30	Thị trấn Châu Ổ	Tờ bản đồ số 45	UBND huyện Bình Sơn đăng ký danh mục thu hồi đất để thực hiện đấu thầu, đấu giá lựa chọn nhà đầu tư							
24	Khu dân cư Châu Thuận Nông (gồm 2 phân khu)	18,14	Xã Bình Châu	Tờ bản đồ số 20; 22; 23	UBND huyện Bình Sơn đăng ký danh mục thu hồi đất để thực hiện đấu thầu, đấu giá lựa chọn nhà đầu tư							
25	Trung tâm thể dục thể thao huyện Bình Sơn (giai đoạn 3): Hạng mục khu tái định cư	0,20	Thị trấn Châu Ổ	Tờ bản đồ số 41	Quyết định số 3629/QĐ-UBND ngày 23/12/2020 của UBND huyện Bình Sơn về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020	500				500		

26	Bệnh viện Bình An Châu ô	1,55	Thị trấn Châu Ô	Tờ bản đồ số 40	Quyết định số 710/QĐ-UBND ngày 23/9/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt chủ trương đầu tư	3.500					3.500	
27	Nhà thờ tin lành	0,25	Xã Bình Trị	Tờ bản đồ số 59; 60	Theo đề nghị của Hội Thánh Tin lành							
28	Xây dựng nhà văn hoá thôn Phước Thiện	0,06	Xã Bình Hải	Tờ bản đồ số 81; 82	Quyết định số 3090/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của UBND huyện Bình Sơn về việc phân khai danh mục công trình và giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	240					240	
29	Xây dựng nhà văn hoá thôn Phước Thiện 1	0,06	Xã Bình Hải	Tờ bản đồ số 3	Quyết định số 3090/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của UBND huyện Bình Sơn về việc phân khai danh mục công trình và giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	200					200	
30	Khu dân cư Đông Bắc Thị trấn Châu Ô	9,94	Thị trấn Châu Ô; xã Bình Trung	Tờ bản đồ số 12 xã Bình Trung, Tờ bản đồ số 40; 41 Thị trấn Châu ô	UBND huyện Bình Sơn đăng ký danh mục thu hồi đất để thực hiện đấu thầu, đấu giá lựa chọn nhà đầu tư							
<b>Tổng cộng</b>		<b>72,97</b>	-	-	-	<b>51.280,00</b>	<b>32.040,00</b>	-	<b>15.300,00</b>	-	<b>3.940,00</b>	-

Biểu 1.13-2



**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM TRONG KHU KINH TẾ DUNG QUẮT THÔNG QUA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

*(Kèm theo Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó				
						Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
1	Khu liên hiệp xử lý chất thải Dung Quất	20	Xã Bình Thạnh	Tờ bản đồ số 20; 21	Ban quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi đăng ký danh mục thu hồi đất để thực hiện đấu thầu, đấu giá lựa chọn nhà đầu tư						
2	Kho bãi, dịch vụ và trung chuyển hàng hóa Dung Quất	5,3	Xã Bình Thuận; xã Bình Đông	Tờ bản đồ địa chính số 45,46 xã Bình Đông; tờ bản đồ địa chính 71 xã Bình Thuận	Ban quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi đăng ký danh mục thu hồi đất để thực hiện đấu thầu, đấu giá lựa chọn nhà đầu tư						
3	Khu nhà ở xã hội Đốc Sỏi	5,0	Xã Bình Chánh	Tờ bản đồ số 6; 7	Ban quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi đăng ký danh mục thu hồi đất để thực hiện đấu thầu, đấu giá lựa chọn nhà đầu tư						

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó				
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	
4	Khu nhà ở xã hội Bình Chánh	16,0	Xã Bình Chánh	Tờ bản đồ số 42; 43; 52; 53	Ban quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi đăng ký danh mục thu hồi đất để thực hiện đấu thầu, đấu giá lựa chọn nhà đầu tư						
5	Khu nhà ở công nhân và người lao động có thu nhập thấp tại KKT Dung Quất	14,0	Xã Bình Thạnh	Tờ bản đồ số 42; 43; 52; 54	Ban quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi đăng ký danh mục thu hồi đất để thực hiện đấu thầu, đấu giá lựa chọn nhà đầu tư						
6	Khu nhà ở cán bộ công nhân viên nhà máy lọc dầu Dung Quất	13,7	Xã Bình Trị; xã Bình Hải	Tờ bản đồ số 70; 78 xã Bình Trị, Tờ bản đồ số 10 xã Bình Hải	Ban quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi đăng ký danh mục thu hồi đất để thực hiện đấu thầu, đấu giá lựa chọn nhà đầu tư						
7	Dự án Khu công nghiệp - Đô thị - Dịch vụ Dung Quất II	1000,9	xã Bình Tân Phú	Tờ bản đồ số 7, 8, 13, 14, 15, 16, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 25, 26, 27, 28, 31, 32, 66, 36, 37	Ban quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi đăng ký danh mục thu hồi đất để thực hiện đấu thầu, đấu giá lựa chọn nhà đầu tư						



**BẢNG TỔNG HỢP  
CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN TRƯỚC NĂM 2019 XIN TIẾP TỤC THỰC HIỆN TRONG  
NĂM 2022 CỦA CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ**

(Kèm theo Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021  
của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Stt	Tên huyện, thị xã, thành phố	Số lượng công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Ghi chú
1	Huyện Minh Long	1	13,06	Biểu 2.1
2	Huyện Sơn Tây	1	50,53	Biểu 2.2
3	Huyện Lý Sơn	3	14,68	Biểu 2.3
4	Thị xã Đức Phổ	1	16,60	Biểu 2.4
5	Huyện Tư Nghĩa	3	31,27	Biểu 2.5
6	Thành phố Quảng Ngãi	23	439,89	Biểu 2.6
7	Huyện Sơn Tịnh	3	267,48	Biểu 2.7
8	Huyện Sơn Hà	3	12,02	Biểu 2.8
9	Huyện Mộ Đức	2	6,73	Biểu 2.9
10	Huyện Trà Bồng	1	0,16	Biểu 2.10
11	Huyện Bình Sơn	1	42,08	Biểu 2.11
<b>Tổng</b>		<b>42</b>	<b>881,44</b>	



## DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN TRƯỚC NĂM 2019 XIN TIẾP TỤC THỰC HIỆN NĂM 2022 HUYỆN MINH LONG

(Kèm theo Nghị quyết số 36/2021/NQ-HDND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Diện tích QH (ha)	Trong đó						Lý do xin tiếp tục thực hiện trong năm 2022	Ghi chú	
				Đất lúa (LUC)	Đất rừng phòng hộ (RPH)	Đã thu hồi	Chưa thu hồi	Đã giao	Chưa giao			
<b>I/ Công trình thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước:</b>												
1	Đường tránh lũ, cứu hộ, cứu nạn các huyện vùng Tây Quảng Ngãi ( Ba Tư - Minh Long - Sơn Hà), đoạn Km 0 - Km22+336	Xã Thanh An, huyện Minh Long	13,06	0,31		8,06	5,00			13,06	Bổ sung diện tích thêm 5,0 ha; thuộc tờ bản đồ số 6,8,45,46. Tổng diện tích là 13,06 ha.	Công trình năm 2017 đăng ký diện tích 8,06 ha chuyển tiếp KHSDĐ năm 2021 nay xin chuyển tiếp sang KHSDĐ năm 2022
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>13,06</b>	<b>0,31</b>	<b>0,00</b>	<b>8,06</b>	<b>5,00</b>	<b>0,00</b>	<b>13,06</b>			

Biểu 2.2



**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN TRƯỚC NĂM 2019 XIN TIẾP TỤC THỰC HIỆN NĂM 2022 HUYỆN SƠN TÂY**

*Kèm theo Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*

Stt	Tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Diện tích QH (ha)	Trong đó						Lý do xin tiếp tục thực hiện trong năm 2022	Ghi chú
				Đất lúa (LUC)	Đất rừng phòng hộ (RPH)	Đã thu hồi	Chưa thu hồi	Đã giao	Chưa giao		
<b>I/ Công trình thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước</b>											
<b>II/ Công trình ngoài ngân sách</b>											
1	Thủy điện Đăk Ba	xã Sơn Bua, Sơn Mùa, Sơn Dung, Sơn Tân	50,53	1,00		24,74	25,79		50,53	Tất cả các hạng mục thu hồi đất đều đã hoàn thành việc đo vẽ, điều tra nguồn gốc đất, kiểm đếm, lên phương án đền bù và niêm yết công khai, tuy nhiên do trong năm 2021, UBND tỉnh Quảng Ngãi có Quyết định số 26/2021/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 bãi bỏ 2 quyết định số 49/2017/QĐ-UBND ngày 18/8/2017 và số 17/2020/QĐ-UBND ngày 21/8/2020 về ban hành quy định mật độ đơn giá cây trồng để thực hiện việc bồi thường khi nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh, việc huỷ bỏ Quyết định trên đã gây khó khăn cho chủ đầu tư đối với các hạng mục Chủ đầu tư đã niêm yết phương án đền bù, phải điều chỉnh/thống nhất lại về đơn giá cây trồng dẫn đến công tác thu hồi đất và các thủ tục xin thuê đất của dự án bị kéo dài, chậm tiến độ hơn so với kế hoạch.	Công trình nằm trong KHSDD 2018 bổ sung theo Công văn số 6849/UBND-NNTN ngày 08/11/2018
	<b>Tổng cộng</b>		<b>50,53</b>	<b>1,00</b>	<b>0,00</b>	<b>24,74</b>	<b>25,79</b>	<b>0,00</b>	<b>50,53</b>		

Biểu 2.3



## DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN TRƯỚC NĂM 2019 XIN TIẾP TỤC THỰC HIỆN NĂM 2022 HUYỆN LÝ SƠN

(Kèm theo Nghị quyết số 36/2021/NQ-HDND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Diện tích quy hoạch (ha)	Trong đó						Lý do xin tiếp tục thực hiện trong năm 2022	Ghi chú
				Đất LUC	Đất RPH	Đã thu hồi (ha)	Chưa thu hồi (ha)	Đã giao	Chưa giao		
<b>I/ Công trình thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước</b>											
1	Dự án Nâng cấp đường cơ động (Đoạn từ cầu vượt vũng neo đậu tàu thuyền thôn Tây xã An Vĩnh đến khách sạn Mường Thanh), xã An Vĩnh huyện Lý Sơn.	An Vĩnh	3,60			3,58	0,02			Đã chi trả bồi thường hỗ trợ người dân, hiện còn vướng 14 hộ chưa nhận tiền hỗ trợ, bồi thường khoản 0,02 ha, do nguồn kinh phí đối ứng theo hình thức Hợp đồng - Chuyển giao (BT) đã chầm dứt tại Quyết định 741/QĐ-UBND; Tuy nhiên, ngày 29/6/2021 UBND huyện đã phê duyệt thiết kế và dự toán điều chỉnh của công trình tại Quyết định số 833/QĐ-UBND	2016
2	Đường cơ động phía đông nam đảo Lý Sơn (giai đoạn 3)	An Hải, An Vĩnh	10,98			0,23	Còn lại: 10,75 ha Là diện tích không bồi thường, không hỗ trợ			Đã chi trả bồi thường, hỗ trợ người dân. (theo QĐ 111-165/QĐ-UBND ngày 09-01-2017). Nhưng vì nguồn vốn bố trí trong giai đoạn 2016-2019 chỉ đảm bảo 1/3 kế hoạch trung hạn, đồng thời Ngày 14/02/2020, UBND tỉnh có Quyết định số 195/QĐ-UBND, về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án; đến ngày 30/12/2020 UBND tỉnh có Quyết định số 2094/QĐ-UBND về việc phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình Đường cơ động phía Đông Nam đảo Lý Sơn (giai đoạn 3), thời gian điều chỉnh 2016-2023.	2016
3	Mở rộng trường tiểu học xã An Hải	An Hải	0,10			0,10				Đã chi trả bồi thường hỗ trợ người dân, hiện nay đã xây dựng xong, đưa vào hoạt động. Đang chờ xin làm các thủ tục về đất đai	2018
<b>Tổng cộng</b>			<b>14,68</b>	-	-	<b>3,91</b>	<b>0,02</b>	-	-		

Biểu 2.4



## DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN TRƯỚC NĂM 2019 XIN TIẾP TỤC THỰC HIỆN NĂM 2022 THỊ XÃ ĐỨC PHỔ

(Kèm theo Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Diện tích QH (ha)	Trong đó						Lý do xin tiếp tục thực hiện trong năm 2022	Ghi chú
				Đất lúa (LUC)	Đất rừng phòng hộ (RPH)	Đã thu hồi	Chưa thu hồi	Đã giao	Chưa giao		
<b>I/ Công trình thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước</b>											
1	Dự án hồ chứa nước Cây Xoài	Phường Phổ Thạnh	16,60	0,21		16,60			16,60	Đang hoàn thiện thủ tục đất đai	2016
<b>II/ Công trình ngoài ngân sách</b>											
<b>Tổng cộng</b>			<b>16,60</b>	<b>0,21</b>		<b>16,60</b>			<b>16,60</b>		



**ĐANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN TRƯỚC NĂM 2019 XIN TIẾP TỤC THỰC HIỆN TRONG NĂM 2022 HUYỆN TƯ NGHĨA**

*(Kèm theo Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*

Stt	Tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Diện tích QH (ha)	Trong đó				Tình hình giao		Lý do xin tiếp tục thực hiện trong năm 2022	Ghi chú
				Đất lúa (LUC)	Đất rừng phòng hộ (RPH)	Đã thu hồi	Chưa thu hồi	Đã giao	Chưa giao		
<b>I/ Công trình thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước</b>											
1	Hệ thống hạ tầng khu dân cư trục đường Bàu Giang - Cầu mới (7,89 ha)	Nghĩa Điền	8,79			5,59	3,20	1,01	7,78	Diện tích còn lại thuộc đất của các hộ dân sống dọc 2 bên đường TL 624 hiện hữu, nhà dân đang ở nhiều, hồ sơ pháp lý về đất đai có sự thay đổi lớn, cần phải bố trí tái định cư. Dự án thay đổi chủ đầu tư nên triển khai thực hiện chậm	2015
2	Khu dân cư dọc đường trục chính phía Tây trung tâm thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa	thị trấn La Hà	5,6			5,38	0,22	5,38	0,22	Dự án đang thi công xây dựng; đang giải quyết vướng mắc công tác bồi thường và tái định cư đối với phần diện tích còn lại	2017
3	Dự án nâng cấp, mở rộng đường tỉnh ĐT.623B (Quảng Ngãi-Thạch Nham) giai đoạn 2+3	Nghĩa Thăng Nghĩa Lâm	16,88	1,5		9,19	7,69		16,88	Hiện nay, dự án còn 43 trường hợp đã được phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ nhưng chưa nhận tiền bồi thường và bàn giao mặt bằng cho dự án, trong đó: Đoạn qua địa bàn xã Nghĩa Thăng là 08 trường hợp và đoạn qua địa bàn xã Nghĩa Lâm là 35 trường hợp, với nguyên nhân là các hộ dân yêu cầu bố trí tái định cư, phát sinh tranh chấp, đi làm ăn xa, cho rằng đơn giá bồi thường thấp và có 10 thửa đất chưa thẩm định được bản đồ do chưa thực hiện thủ tục đăng ký biến động, vì vậy, đến nay chưa hoàn thành công tác bồi thường. GPMB đoạn qua huyện Tư Nghĩa	2018
<b>Tổng</b>			<b>31,27</b>	<b>1,50</b>	<b>-</b>	<b>20,16</b>	<b>11,11</b>	<b>6,39</b>	<b>24,88</b>		

Biểu 2.6



**ĐẢNG MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN TRƯỚC NĂM 2019 XIN TIẾP TỤC THỰC HIỆN NĂM 2022 THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI**

*(Kèm theo Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*

Stt	Tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Diện tích QH (ha)	Trong đó						Lý do xin tiếp tục thực hiện trong năm 2022	Ghi chú
				Đất lúa (LUC)	Đất trồng phòng hộ (RPH)	Đã thu hồi	Chưa thu hồi	Đã giao	Chưa giao		
<b>I/ Công trình thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước</b>											
1	Mở rộng trường Tiểu học Nghĩa Chánh (cơ sở 1)	phường Nghĩa Chánh	0,63			0,12	0,51		0,63	Vướng mắc trong công tác bồi thường, GPMB đối với một số hộ dân trong vùng dự án. Đang thực hiện các thủ tục theo quy định để GPMB hoàn thành dự án, diện tích còn lại chưa thu hồi, gồm 06 hộ	2016
2	KTĐC kết hợp phát triển quỹ đất phục vụ cho dự án Xây dựng hệ thống đê bao nhằm biến đổi khí hậu	xã Tịnh Kỳ	7,50			7,30	0,25	4,60	2,90	Các hộ dân đi làm ăn xa (đi biển), không phối hợp thực hiện công tác khảo sát kiểm kê, diện tích bị thu hồi ít nhưng để nghị thu hồi hết phần diện tích nằm ngoài quy hoạch	2017
3	Khu dân cư Yên Phú	phường Nghĩa Lộ	6,28			6,24	0,04	4,96	1,32	Một số hộ không phối hợp thực hiện công tác khảo sát kiểm kê, hộ gia đình chưa chịu nhận tiền bồi thường còn khiếu kiện, tranh chấp trong gia đình	2017

Stt	Tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Diện tích QH (ha)	Trong đó						Lý do xin tiếp tục thực hiện trong năm 2022	Ghi chú
				Đất lúa (LUC)	Đất trồng phòng hộ (RPH)	Đã thu hồi	Chưa thu hồi	Đã giao	Chưa giao		
4	Khu dân cư Tịnh Kỳ (giai đoạn 2)	xã Tịnh Kỳ	3,00			0,26	2,74		3,00	Các hộ dân đi làm ăn xa (đi biển), không phối hợp thực hiện công tác khảo sát kiểm kê, diện tích bị thu hồi ít nhưng để nghị thu hồi hết phần diện tích nằm ngoài quy hoạch	2017
5	Khu dân cư Bắc Huỳnh Thúc Kháng	phường Nghĩa Lộ	10,43	6,24		7,90	2,53	7,70	2,73	Diện tích còn lại gồm các loại đất ONT, BHK, LUC, DGT, DTL, NTD. Đang tiếp tục thực hiện bồi thường, GPMB	2017 Đã giao được 5,55 ha đất lúa
6	Khu dân cư trục đường Mỹ Trà - Mỹ Khê	phường Trương Quang Trọng, xã Tịnh An	19,42			14,90	4,52	14,90	4,52	Hiện nay đang thực hiện thủ tục bàn giao giữa QISC với Sở Tài nguyên và Môi trường để làm cơ sở tiếp tục triển khai thực hiện	2017
7	Cầu Thạch Bích	phường Lê Hồng Phong, xã Tịnh Ấn Tây	8,45	3,08		8,45			8,45	Đã hoàn thành thủ tục giải phóng mặt bằng Xin tiếp tục thực hiện trong năm 2022 để làm thủ tục về đất	2016
8	Khu Đô thị mới phục vụ tái định cư khu II Đê Bao	phường Lê Hồng Phong	10,82			7,30	3,52		10,82	Xin tiếp tục thực hiện trong năm 2022 để làm thủ tục về đất	2016
9	Khu dân cư phía Nam đường Hai Bà Trưng, thành phố Quảng Ngãi (giai đoạn 1)	phường Lê Hồng Phong, phường Trần Phú	12,92			7	5,92		12,92	Đang thực hiện	2016

Stt	Tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Diện tích QH (ha)	Trong đó						Lý do xin tiếp tục thực hiện trong năm 2022	Ghi chú
				Đất lúa (LUC)	Đất trồng phòng hộ (RPH)	Đã thu hồi	Chưa thu hồi	Đã giao	Chưa giao		
10	Tiêu úng thoát lũ KCN VSIP Quảng Ngãi - giai đoạn 1	xã Tịnh Ân Đông, xã Tịnh Châu	15,46	2,28		5,90	9,56		15,46	Phần diện tích còn lại do tranh chấp, không có thừa kế, cấp nhầm cho hộ gia đình	2016
11	Trường THCS Quảng Phú	phường Quảng Phú	1,53	1,53		1,53			1,53	Xin tiếp tục thực hiện trong năm 2022 để làm thủ tục về đất	2016
<b>II/ Công trình ngoài ngân sách</b>											
12	Tiểu khu Tái định cư phía Bắc khu đô thị An Phú Sinh	phường Nghĩa Chánh	0,62			0,59	0,03		0,62	Đang thực hiện công tác bồi thường, GPMB. Còn vướng 01 hộ khoảng 0,03 ha, loại đất ODT.	2017
13	Khu đô thị An Phú Sinh	xã Nghĩa Đông	10,60	9,00		3,65	6,95	3,65	6,95	UBND tỉnh đã giao đất 1,16 ha. Diện tích còn lại chưa thu hồi đất 6,95 ha (gồm các loại đất ONT, BHK, LUC, DGT, DTL, NTD, BCS). Đang thực hiện Điều chỉnh quy hoạch chi tiết và xử lý vướng mắc trong công tác bồi thường, GPMB	2017
14	Khu đô thị Phú Mỹ	phường Nghĩa Chánh, xã Nghĩa Đông	106,40			103,73	2,67	103,73	2,67	UBND tỉnh đã giao đất đợt : 103,6 ha; diện tích chưa giao là 2,80 ha; diện tích còn lại chưa thu hồi là 2,67 ha (gồm 59 thửa đất ONT, ODT). Diện tích bổ sung kế hoạch 2019 là 0,36 ha; diện tích bổ sung kế hoạch 2017 là 2,35 ha.	2017

Stt	Tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Diện tích QH (ha)	Trong đó						Lý do xin tiếp tục thực hiện trong năm 2022	Ghi chú
				Đất lúa (LUC)	Đất trồng phòng hộ (RPH)	Đã thu hồi	Chưa thu hồi	Đã giao	Chưa giao		
15	Khu dân cư Mỹ Khê	xã Tịnh Khê	12,19	6,50		9,13	3,06	8,33	3,86	Diện tích còn lại chưa thu hồi thuộc 78 thửa đất, gồm các loại đất ONT, BHK, LUC, CLN, DGT, DTL, NTD. Hiện nay Chủ đầu tư đang tiếp tục lập thủ tục để thu hồi đất đối với diện tích còn lại (dự án chưa được giao đất)	2017 Đã giao được 6,5 ha đất lúa
16	Nhà máy nước Quảng Ngãi	phường Quảng Phú	1,58	0,03		1,18	0,40		1,58	Đang thực hiện công tác bồi thường, GPMB phần diện tích còn lại	2017
17	Chùa Minh Đức và Khu văn hóa Thiên Mã	xã Tịnh Long, xã Tịnh Khê	90,00			57,82	32,18	57,82	32,18	UBND tỉnh giao đất đợt 1: 57,82 ha. Diện tích còn lại đang thực hiện công tác bồi thường, GPMB.	2017
18	Khu dân cư Tăng Long	xã Tịnh Long	9,78	4,80		9,62	0,16	9,05	0,73	Chủ đầu tư đang lập thủ tục để xác định vị trí bố trí tái định cư, làm cơ sở phê duyệt phương án	2017 Đã giao được 4,80 ha đất lúa
19	Khu dân cư Phước Thạnh	phường Chánh Lộ	10,11	6,60		10,10	0,01	10,10	0,01	Đang làm thủ tục phê duyệt phương án	2017 Đã giao được 6,60 ha đất lúa
20	Khu dân cư Bầu Cả kết hợp chỉnh trang đô thị	phường Trần Hưng Đạo; phường Lê Hồng Phong	7,71			7,46	0,25	7,46	0,25	Hiện nay đã khảo sát kiểm kê hoàn thiện thủ tục theo quy định, tuy nhiên không thể trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án, phê duyệt, thu hồi giao đất kết thúc dự án, lý do hiện nay kế hoạch sử dụng đất hết 03 năm	2017

Stt	Tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Diện tích QH (ha)	Trong đó						Lý do xin tiếp tục thực hiện trong năm 2022	Ghi chú
				Đất lúa (LUC)	Đất trồng phòng hộ (RPH)	Đã thu hồi	Chưa thu hồi	Đã giao	Chưa giao		
21	Khu đô thị mới Nghĩa Phú (phân khu I)	xã Nghĩa Phú	10,89	8,68		10,72	0,17	10,72	0,17	Đang làm thủ tục phê duyệt phương án bồi thường	2017 Đã giao được 8,68 ha đất lúa
22	Khu đô thị mới Nghĩa Phú (phân khu II)	xã Nghĩa Phú	8,10	0,03		2,63	5,47	2,63	5,47	Đang lập phương án bồi thường, xin giá đất cụ thể	2017
23	Khu đô thị dịch vụ VSIP Quảng Ngãi giai đoạn 1A	phường Trương Quang Trọng; xã Tịnh Ấn Tây	75,47			60,00	15,47		51,16	Đang triển khai thực hiện	2015
<b>Tổng cộng</b>			<b>439,89</b>	<b>48,77</b>		<b>343,53</b>	<b>96,41</b>	<b>245,65</b>	<b>169,93</b>		

Biểu 2.7



**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN TRƯỚC NĂM 2019 XIN TIẾP TỤC THỰC HIỆN TRONG NĂM 2022 HUYỆN SƠN TỊNH**

*(Kèm theo Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*

Stt	Tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Diện tích QH (ha)	Trong đó						Lý do xin tiếp tục thực hiện trong năm 2022	Ghi chú
				Đất lúa (LUC)	Đất rừng phòng hộ (RPH)	Đã thu hồi	Chưa thu hồi	Đã giao	Chưa giao		
<b>I/ Công trình thuộc nguồn vốn nhà nước</b>											
1	Khu thương mại dịch vụ và dân cư xã Tịnh Phong	Xã Tịnh Phong	4,94	2,65		4,00	0,94		4,94	Đang làm thủ tục chuyển mục đích 4 ha, còn 0,94 ha xin gia hạn trong năm 2022 vì vướng nhà ở của dân	Năm 2018
2	Khu dân cư OM6	xã Tịnh Hà, Tịnh Sơn	10,31	6,10		4,31	6,00	4,31	6,00	Đã chuyển mục đích thực hiện giai đoạn 1 là 4,31 ha (3,58 ha đất trồng lúa); xin gia hạn phần diện tích còn lại 6,00 ha (2,52 ha đất trồng lúa) để tiếp tục thực hiện trong năm 2022	Năm 2017
<b>II/ Công trình ngoài ngân sách</b>											
3	Khu công nghiệp, đô thị - dịch vụ Vsip Quảng Ngãi (giai đoạn 1, đợt 2)	Xã Tịnh Phong, xã Tịnh Thọ	252,23			137,72	55,00	59,51	192,72	<p>Đã thu hồi 137,72 ha nhưng chưa trình tinh chuyển mục đích, giao đất, cho thuê đất vì:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đối với 45,76 ha trên địa bàn xã Tịnh Thọ, đã trình xin chuyển mục đích vào tháng 10/2019 tuy nhiên do vướng mắc về việc xử lý tài sản công là mương bê tông B8.13.</li> <li>+ Đối với 4,38 ha trên địa bàn xã Tịnh Phong, đã trình hồ sơ xin chuyển mục đích vào tháng 02/2020 tuy nhiên do vướng mắc về xử lý tài sản công là đoạn đường bê tông từ thôn Thế Long đi thôn Phú Lộc.</li> <li>+ Đối với 87,58 ha đã thu hồi đất, tuy nhiên vẫn còn vướng mắc về tài sản công (mương B8.13), một số thửa chưa bồi thường xong và các kuc vực này chưa tròn thửa nên chưa thể trình hồ sơ thuê đất.</li> </ul>	Năm 2018
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>267,48</b>	<b>8,75</b>	<b>-</b>	<b>146,03</b>	<b>61,94</b>	<b>63,82</b>	<b>203,66</b>		

Biểu 2.8



**BẢNG MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN TRƯỚC NĂM 2019 XIN TIẾP TỤC THỰC HIỆN TRONG NĂM 2022 HUYỆN SƠN HÀ**

(Kèm theo Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Diện tích (ha)	Trong đó						Lý do xin tiếp tục thực hiện trong năm 2022	Ghi chú
				Đất lúa (LUC)	Đất rừng phòng hộ (RPH)	Đã thu hồi	Chưa thu hồi	Đã giao	Chưa giao		
<b>I/ Công trình thuộc nguồn vốn ngân sách nhà</b>											
1	Đường cầu Tà Man I - Ngã ba đi Trà Trung	TT. Di Lăng	1,20			1,05	0,15			<p>Thống kê loại đất, diện tích, CSD tại QĐ 1660/QĐ-UBND ngày 21/8/2019</p> <p>Đã thu hồi 2 đợt (còn 1 đợt đang trình)</p> <p>QĐ bồi thường, hỗ trợ từ QĐ 2471-&gt;2476/QĐ-UBND huyện ngày 7/11/2018</p> <p>Đang lập PABT đợt 3</p> <p>Đang lập hồ sơ CMD, GD</p>	Năm 2018
2	Đường dây 500Kv Đốc Sỏi - Pleiku 2, đoạn qua địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	Sơn Hà, Sơn Nham, Sơn Linh, Sơn Cao, Sơn Thủy, Sơn Kỳ, Sơn Ba	5,18			5,18				<p>QĐ thu hồi đất: 335-&gt;363/QĐ-UBND huyện, ngày 8/7/2019 tại xã Sơn Linh</p> <p>QĐ thu hồi đất: 389-&gt;400/QĐ-UBND huyện, ngày 28/8/2019 tại xã Sơn Kỳ</p> <p>Nộp tiền trồng rừng thay thế</p> <p>Đang thi công XD trụ móng</p> <p>Đã có QĐ thu hồi đất 7 xã:</p> <p>Hồ sơ CMD-GD (Nham, Cao, Thủy) đã trình Sở TNMT, đang bổ sung</p> <p>685/QĐ-UBND ngày 12/5/2020 bồi thường rừng</p>	Năm 2017
3	Khu dân cư Cà Tu, hạng mục: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật DC8, DC10, DC11, DC18 (giai đoạn 2); Khu dân cư Cà Tu, hạng mục: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật DC3, DC4 (giai đoạn 2) và Khu dân cư Cà Tu, hạng mục: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật DC5, A4	TT. Di Lăng	5,64			2,20	3,44			<p>Đã thu hồi giai đoạn 1 là 2,2 ha, đang hoàn thiện thủ tục đất đai</p> <p>Bổ sung: DC8, DC10, DC11, DC18 (giai đoạn 2) là 0,64 ha, DC3, DC4 (giai đoạn 2) là 0,8 ha và DC5, A4 là 2 ha</p>	Năm 2017 Năm 2018
<b>Tổng cộng</b>			<b>12,02</b>	-	-	<b>8,43</b>	<b>3,59</b>	-	-		

Biểu 2.9



## DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN TRƯỚC NĂM 2019 XIN TIẾP TỤC THỰC HIỆN NĂM 2022 HUYỆN MỘ ĐỨC

(Kèm theo Nghị quyết số 36/2021/NQ-HDND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Diện tích QH (ha)	Trong đó						Lý do xin tiếp tục thực hiện trong năm 2022	Ghi chú
				Đất LUC	Đất RPH	Đã thu hồi	Chưa thu hồi	Đã giao	Chưa giao		
<b>I/ Công trình thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước</b>											
1	Kè, khu neo đậu tàu thuyền, khu dân cư xã Đức Lợi (UBND huyện chủ đầu tư)	Xã Đức Lợi	5,45	1,00		5,11	0,34	0	0	Dự án được phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 do BQL dự án ĐTXH huyện làm chủ đầu tư. Dự án đã thu hồi được một phần diện tích để thực hiện hạng mục kè và đường giao thông, đã ban hành thông báo thu hồi đất toàn bộ dự án, đang tiếp tục triển khai thực hiện, dự kiến hoàn thành trong năm 2022	
2	Đường QL1A - đường đông TT Mộ Đức (Nút 5)	TT Mộ Đức	1,28	1,10		1,11	0,17	0	0	Dự án do TTPTQĐ huyện làm chủ đầu tư để hoàn thiện hạ tầng khu vực thị trấn và đấu giá quyền sử dụng đất. Hiện đang vướng mắc công tác tái định cư do các lô tái định cư nằm trong khu vực thực hiện dự án. Chủ đầu tư đang hoàn thiện thủ tục về bồi thường, GPMB	
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>6,73</b>	<b>2,10</b>	<b>0,00</b>	<b>6,22</b>	<b>0,51</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>		

Biểu 2.10


**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN TRƯỚC NĂM 2019 XIN TIẾP TỤC THỰC HIỆN TRONG NĂM 2022 HUYỆN TRÀ BÌNH**
*(Kèm theo Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Diện tích QH (ha)	Trong đó						Lý do xin tiếp tục thực hiện trong năm 2022	Ghi chú
				Đất lúa (LUC)	Đất rừng phòng hộ (RPH)	Đã thu hồi	Chưa thu hồi	Đã giao	Chưa giao		
<b>I/ Công trình thuộc vốn ngân sách nhà nước</b>											
1	Xây dựng Trung tâm văn hóa thể thao xã Trà Bình	Xã Trà Bình	0,16			0,16			0,16	Đã được UBND huyện thu hồi đất nhưng chưa làm thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất	Năm 2016
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>0,16</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,16</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,16</b>		



**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN TRƯỚC NĂM 2019 XIN TIẾP TỤC THỰC HIỆN NĂM 2022 HUYỆN BÌNH SƠN**

(Kèm theo Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Tên Công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Diện tích quy hoạch (ha)	Trong đó						Lý do xin tiếp tục thực hiện trong năm 2022	GHI CHÚ
				Đất lúa (LUC)	Đất rừng phòng hộ (RPH)	Đã thu hồi	Chưa thu hồi	Đã giao	Chưa giao		
<b>I/ Công trình ngoài ngân sách</b>											
1	Khu dân cư Kè bắc sông Trà Bồng	Xã Bình Trung; Thị trấn Châu Ô	42,08	1,60		41,10	0,98	30,28	11,80	Hiện nay đã thu hồi được 98% diện tích dự án. Tuy nhiên, mới chi trả kinh phí bồi thường được 660/754 hồ sơ, tương ứng với 281/322 hộ gia đình, cá nhân, tổ chức. Đến nay trung tâm phát triển Quỹ đất huyện đã chi trả được 37,014 ha đất cho Chủ đầu tư dự án để triển khai thực hiện dự án (đạt 93% trên tổng diện tích thu hồi đất dự án). Diện tích 42,08 ha đã được chuẩn xác theo quyết định số 2133/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 của UBND huyện Bình Sơn về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 dự án khu dân cư kè bắc sông Trà Bồng.	KHSĐĐ năm 201
	<b>Tổng cộng</b>		<b>42,08</b>	<b>1,60</b>	<b>0,00</b>	<b>41,10</b>	<b>0,98</b>	<b>30,28</b>	<b>11,80</b>		

Biểu 3

**BẢNG TỔNG HỢP  
CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN NĂM 2019 XIN TIẾP TỤC THỰC HIỆN TRONG NĂM 2022  
CỦA CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ**

(Kèm theo Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021  
của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Stt	Tên huyện, thị xã, thành phố	Số lượng công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Ghi chú
1	Huyện Sơn Tây	3	124,31	Biểu 3.1
2	Huyện Ba Tơ	2	13,40	Biểu 3.2
3	Huyện Lý Sơn	1	0,21	Biểu 3.3
4	Thị xã Đức Phổ	1	1,78	Biểu 3.4
5	Huyện Tư Nghĩa	2	6,50	Biểu 3.5
6	Huyện Sơn Tịnh	2	24,75	Biểu 3.6
7	Huyện Nghĩa Hành	3	1,30	Biểu 3.7
8	Huyện Sơn Hà	4	309,78	Biểu 3.8
9	Huyện Mộ Đức	1	22,20	Biểu 3.9
10	Huyện Trà Bồng	3	58,81	Biểu 3.10
11	Huyện Bình Sơn	2	7,67	Biểu 3.11
<b>Tổng</b>		<b>24</b>	<b>570,71</b>	

Biểu 3.1



**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN NĂM 2019 XIN TIẾP TỤC THỰC HIỆN NĂM 2022 HUYỆN SƠN TÂY**  
*(Kèm theo Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*

Stt	Tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Diện tích QH (ha)	Trong đó						Lý do xin tiếp tục thực hiện trong năm 2022	Ghi chú
				Đất lúa (LUC)	Đất rừng phòng hộ (RPH)	Đã thu hồi	Chưa thu hồi	Đã giao	Chưa giao		
<b>I/ Công trình thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước</b>											
<b>II/ Công trình ngoài ngân sách</b>											
1	Thủy điện Sơn Trà 1C	xã Sơn Lập, xã Sơn Tinh	45,18	0,23		44,25	0,93	17,68	27,50	Dự án đã thực hiện xong 98% công tác thu hồi đất, đã hoàn thành thủ tục trình UBND tỉnh xin chuyển mục đích sử dụng đất và cho thuê đất đối với hạng mục lòng hồ. Diện tích còn lại chưa thu hồi ở hạng mục Đường dây 22Kv gặp khó khăn trong công tác chi trả đền bù, giải phóng mặt bằng nên chậm trễ trong công tác thu hồi đất, ảnh hưởng đến tiến độ của cả dự án.	Công trình nằm trong Nghị quyết 32/2018/NQ-HĐND của KHSDĐ năm 2019

Stt	Tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Diện tích QH (ha)	Trong đó						Lý do xin tiếp tục thực hiện trong năm 2022	Ghi chú
				Đất lúa (LUC)	Đất rừng phòng hộ (RPH)	Đã thu hồi	Chưa thu hồi	Đã giao	Chưa giao		
2	Dự án Thủy điện Đăk Đrinh 2	Xã Sơn Tân	41,13		0,1	1,76	39,37		41,13	<p>- Mức giá đòi bồi thường của các hộ gia đình cao hơn nhiều với đơn giá của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành.</p> <p>- Các vị trí đất của hộ dân nằm trong ranh giới thu hồi đất của dự án không có giấy tờ, đất lấn chiếm, xâm canh đất sông suối, bãi bồi và canh tác trên phần đất do UBND xã quản lý...nên phải xác minh lại nguồn gốc, diện tích đất, dẫn đến ảnh hưởng tiến độ của dự án.</p> <p>- Đơn giá bồi thường đất đai của tỉnh Quảng Ngãi thay đổi từ tháng 4/2020 có ảnh hưởng không nhỏ đến tiến độ, do phương án bồi thường chi trả được niêm yết giá cũ nhưng gói đầu sang tháng 4/2020, vì vậy người dân yên cầu chủ đầu tư phải chi trả theo đơn giá mới, trước đó nhà đầu tư đã gửi toàn bộ giá trị chi trả cho các hộ dân. Trong khi đó chủ đầu tư đã đo đạc, kiểm đếm và áp giá trước khi UBND tỉnh Quảng Ngãi có đơn giá mới.</p>	Công trình nằm trong Nghị quyết 32/2018/NQ-HĐND của KHSDĐ năm 2019

Stt	Tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Diện tích QH (ha)	Trong đó						Lý do xin tiếp tục thực hiện trong năm 2022	Ghi chú
				Đất lúa (LUC)	Đất rừng phòng hộ (RPH)	Đã thu hồi	Chưa thu hồi	Đã giao	Chưa giao		
3	Dự án Thủy điện Thượng Sơn Tây	xã Sơn Dung, xã Sơn Mùa	38,00	0,50		35,5	2,50	35,5	2,50	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khó khăn trong công tác xác minh nguồn gốc sử dụng đất: Do cấp sai và đo bao trong GCNQSDĐ của các hộ gia đình, cá nhân so với hiện trạng sử dụng đất.</li> <li>- Khó khăn trong công tác chi trả đền bù giải phóng mặt bằng: Do việc mua bán, chuyển nhượng đất để đầu cơ của một số cá nhân khi có dự án triển khai.</li> </ul>	Công trình nằm trong Nghị quyết 32/2018/NQ-HĐND của KHSDĐ năm 2019
	<b>Tổng cộng</b>		<b>124,31</b>	<b>0,73</b>	<b>0,10</b>	<b>81,51</b>	<b>42,80</b>	<b>53,18</b>	<b>71,13</b>		

Biểu 3.2



**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN NĂM 2019 XIN TIẾP TỤC THỰC HIỆN NĂM 2022 HUYỆN BA TƠ**

(Kèm theo Nghị quyết số 36/2021/NQ-HDND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Trong đó						Lý do xin tiếp tục thực hiện năm 2022	Ghi chú
				Đất lúa (LUC)	Đất rừng phòng hộ (RPH)	Đã thu hồi	Chưa thu hồi	Đã giao	Chưa giao		
<b>I/ Công trình thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước</b>											
1	Đập Đèo Nai	0,32	xã Ba Vinh	0,22		0,29	0,03		0,32	Còn lại 0,03 ha diện tích đất chưa thực hiện xong công tác thu hồi đất; Đang thực hiện xin kinh phí và điều chỉnh dự toán để nộp tiền chuyển mục đích sử dụng đất lúa trước khi nộp hồ sơ xin giao đất cho phần diện tích đã thu hồi.	2019
<b>II/ Công trình ngoài ngân sách</b>											

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Trong đó						Lý do xin tiếp tục thực hiện năm 2022	Ghi chú
				Đất lúa (LUC)	Đất rừng phòng hộ (RPH)	Đã thu hồi	Chưa thu hồi	Đã giao	Chưa giao		
2	Thủy điện Nước Long	13,12	xã Ba Tiêu, xã Ba Ngạc		3,8	6,98	6,14	6,98	6,14	<p>Nguyên nhân chậm trễ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tại thời điểm xin bổ sung quy hoạch dự án thủy điện vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đơn vị tư vấn thiết kế đã khảo sát, cập nhật thông tin thiếu tên địa danh xã Ba Ngạc nằm trong dự án thủy điện Nước Long. Nên trong quá trình triển khai công tác xin quyết định chủ trương đầu tư và các thủ tục pháp lý về đất đai cũng bị thiếu sót tên địa danh xã Ba Ngạc. Do đó Chủ đầu tư phải điều chỉnh bổ sung địa danh xã Ba Ngạc, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi vào Quyết định chủ trương đầu tư để hoàn thiện hồ sơ pháp lý dự án trước khi triển khai các bước tiếp theo.</li> <li>- Do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến hết sức phức tạp trên cả nước nói chung và trên địa bàn Quảng Ngãi nói riêng, thường xuyên phải áp dụng chỉ thị 15, 16 của Chính phủ để giãn cách xã hội đảm bảo công tác phòng dịch trên địa bàn tỉnh. Mặt khác dự án thủy điện Nước Long của Chủ đầu tư lại nằm trên địa bàn 02 tỉnh Kon Tum và Quảng Ngãi nên Chủ đầu tư không thể di chuyển, đi lại trong mùa dịch Covid-19. Xin đăng ký vào KH 2022 để tiếp tục thực hiện công tác thu hồi, giao đất</li> </ul>	2019
<b>Tổng cộng</b>		<b>13,44</b>		<b>0,22</b>	<b>3,80</b>	<b>7,27</b>	<b>6,17</b>	<b>6,98</b>	<b>6,46</b>		



## DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN NĂM 2019 XIN TIẾP TỤC THỰC HIỆN NĂM 2022 HUYỆN LÝ SƠN

(Kèm theo Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Diện tích quy hoạch (ha)	Trong đó						Lý do xin tiếp tục thực hiện trong năm 2022	Ghi chú
				Đất LUC	Đất RPH	Đã thu hồi (ha)	Chưa thu hồi (ha)	Đã giao	Chưa giao		
I/ Công trình thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước											
1	Khôi phục bộ xương cá Ông Lăng Tân (Bao gồm nhà trung bày), huyện Lý Sơn	An Vĩnh	0,21			0,19	0,02			Chủ đầu tư đã hoàn thiện việc thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ cho người dân nhưng còn vướng 1 hộ chưa thống nhất: 208,5 m <sup>2</sup> . Dự án xin tiếp tục thực hiện trong năm 2022 để tiếp tục vận động người dân thống nhất	2019
	<b>Tổng cộng</b>		<b>0,21</b>			<b>0,19</b>	<b>0,02</b>				

Biểu 3.4



## DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN NĂM 2019 XIN TIẾP TỤC THỰC HIỆN NĂM 2022 THỊ XÃ ĐỨC PHỔ

(Kèm theo Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Diện tích QH (ha)	Trong đó						Lý do xin tiếp tục thực hiện trong năm 2022	Ghi ch
				Đất lúa (LUC)	Đất rừng phòng hộ (RPH)	Đã thu hồi	Chưa thu hồi	Đã giao	Chưa giao		
<b>I/ Công trình thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước</b>											
<b>II/ Công trình ngoài ngân sách</b>											
1	Hệ thống cấp nước sạch phục vụ khu dân cư Sa Huỳnh	Xã Phổ Thạnh	1,78	0,03		1,78			1,78	Đang hoàn thiện thủ tục đất đai	
<b>Tổng cộng</b>			<b>1,78</b>	<b>0,03</b>		<b>1,78</b>			<b>1,78</b>		

Biểu 3.5



**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN NĂM 2019 XIN TIẾP TỤC THỰC HIỆN TRONG NĂM 2022 HUYỆN TƯ NGHĨA**

*(Kèm theo Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Diện tích QH (ha)	Trong đó				Tình hình giao		Lý do xin tiếp tục thực hiện trong năm 2022	Ghi ch
				Đất lúa (LUC)	Đất rừng phòng hộ (RPH)	Đã thu hồi	Chưa thu hồi	Đã giao	Chưa giao		
<b>I/ Công trình thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước</b>											
1	Trường tiểu học và Trung học cơ sở thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa	La Hà	3	1,35		1,98	1,02		3,00	Dự án đang triển khai thực hiện; đang giải quyết vướng mắc công tác bồi thường và tái định cư	2019
2	Kè chống sạt lở khu dân cư thị trấn Sông Vệ, huyện Tư Nghĩa	Sông Vệ, Nghĩa Mỹ	3,5			2,5	1,0	2,5	1,00	Dự án đang triển khai thi công, phần còn lại 1,0 ha còn vướng công tác bồi thường, GPMB	2019
<b>Tổng</b>			<b>6,50</b>	<b>1,35</b>	<b>-</b>	<b>4,48</b>	<b>2,02</b>	<b>2,50</b>	<b>4,00</b>		

Biểu 3.6



**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN NĂM 2019 XIN TIẾP TỤC THỰC HIỆN TRONG NĂM 2022 HUYỆN SƠN TỊNH**

(Kèm theo Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Stt	Tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Diện tích QH (ha)	Trong đó						Lý do xin tiếp tục thực hiện trong năm 2022	Ghi chú
				Đất lúa (LUC)	Đất rừng phòng hộ (RPH)	Đã thu hồi	Chưa thu hồi	Đã giao	Chưa giao		
<b>I/ Công trình thuộc nguồn vốn nhà nước</b>											
1	KDC Vũng Tháo, xã Tịnh Thọ	Xã Tịnh Thọ	4,00	2,51		3,50	0,50		4,00	Đang làm thủ tục chuyển mục đích 3,50 ha, còn 0,50 ha xin chuyển tiếp sang năm 2022 vì vướng bồi thường	
2	Đường nối từ cầu Thạch Bích đến Tịnh Phong, giai đoạn 1	xã Tịnh Phong và xã Tịnh Thọ huyện Sơn Tịnh	20,75	7,37		4,62	16,13		20,75	Đang làm thủ tục xin chuyển mục đích 4 ha, xin tiếp tục thực hiện trong năm 2022 phần diện tích còn lại	
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>24,75</b>	<b>9,88</b>	<b>-</b>	<b>8,12</b>	<b>16,63</b>	<b>-</b>	<b>24,75</b>		

Biểu 3.7



## DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN NĂM 2019 XIN TIẾP TỤC THỰC HIỆN NĂM 2022 HUYỆN NGHĨA HÀNH

(Kèm theo Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Diện tích QH (ha)	Trong đó						Lý do xin tiếp tục thực hiện trong năm 2022	Ghi chú	
				Đất lúa (LUC)	Đất rừng phòng hộ (RPH)	Đã thu hồi	Chưa thu hồi	Đã giao	Chưa giao			
(1)	(2)	(3)	(4)			(5)	(6)	(5)	(6)	(7)	(8)	
<b>I/ Công trình thuộc nguồn vốn nhà nước</b>												
1	Nhà làm việc UBND TT. Chợ Chùa	TT. Chợ Chùa	0,83			0,83				0,83	Đã xây dựng, chưa hoàn thành thủ tục về đất đai	2019
2	Nhà văn hóa Nghĩa Lâm	xã Hành Nhân	0,36			0,36				0,36	Đã xây dựng, chưa hoàn thành thủ tục về đất đai	2019
3	Nhà văn hóa Phước Lâm	xã Hành Nhân	0,11	0,11		0,11				0,11	Đã xây dựng, chưa hoàn thành thủ tục về đất đai	2019
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>1,30</b>	<b>0,11</b>		<b>1,30</b>	<b>0,00</b>			<b>1,30</b>		

Biểu 3.8



## DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN NĂM 2019 XIN TIẾP TỤC THỰC HIỆN TRONG NĂM 2022 HUYỆN SƠN HÀ

(Xem theo Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Diện tích (ha)	Trong đó		Tình hình thu hồi		Tình hình giao		Lý do xin tiếp tục thực hiện trong năm 2022	Ghi chú
				Đất lúa (LUC)	Đất rừng phòng hộ (RPH)	Đã thu hồi	Chưa thu hồi	Đã giao	Chưa giao		
<b>I/ Công trình thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước</b>											
1	Kè đường giao thông liên huyện (ĐT623) dọc sông Rìn, thị trấn Di Lăng (Đầu tư đoạn kè từ Km 1+241-> Km1+429 thuộc dự án)	TT. Di Lăng	1,50			1,50				980/QĐ-UBND ngày 12/12/2019- QĐ phương án giá để bồi thường Đã thu hồi đất Đang lập hồ sơ CMD, GD	Năm 2019
2	Nâng cấp, mở rộng nghĩa trang thị trấn Di Lăng (giai đoạn 2)	TT. Di Lăng	5,00			2,20	2,80			Đã thu hồi giai đoạn 1 là 2,2 ha, đang hoàn thiện thủ tục đất đai Bổ sung diện tích giai đoạn 2 là 2,8 ha	Năm 2019
<b>II/ Công trình ngoài ngân sách</b>											
3	Thủy điện Đăkdrinh 2	Sơn Bao	19,28			4,75	14,53			Đã thu hồi 4,75 ha Bổ sung diện tích đầu nối CV 7548	Năm 2019
4	Thủy điện Trà Khúc 1	Sơn Giang Sơn Cao Sơn Hải Sơn Trung Di Lăng	284,00			3,00	281,00			TB thu hồi đất: 315->355/TB-UBND ngày 16/8/2018 Đánh giá TĐMT 1725/QĐ-BTNMT của Bộ TNMT ngày 29/5/2018 Đã khảo sát địa hình, địa chất và báo cáo NCKT Đã hoàn thành đo vẽ, cắm mốc ranh giới 54/CK-HJC ngày 29/5/2019 Đã đo vẽ, kiểm đếm Đang trình PABT	Năm 2019
	<b>Tổng cộng</b>		<b>309,78</b>			<b>11,45</b>	<b>298,33</b>				

Biểu 3.9



**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN NĂM 2019 XIN TIẾP TỤC THỰC HIỆN NĂM 2022 HUYỆN MỘ ĐỨC**

(Kèm theo Nghị quyết số 36/2021/NQ-HDND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Địa điểm (đến cấp xã)	Diện tích QH (ha)	Trong đó						Lý do xin tiếp tục thực hiện trong năm 2022	Ghi chú
			Đất LUC	Đất RPH	Đã thu hồi	Chưa thu hồi	Đã giao	Chưa giao		
<b>I/ Công trình thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước</b>										
1	Kê và KDC Nam sông Vệ, xã Đức Nhuận	Xã Đức Nhuận	22,20	0,35		19,97	2,23	0	0	Dự án do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh làm chủ đầu tư. Dự án được phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 và năm 2021. Nay xin tiếp tục thực hiện để hoàn thiện hồ sơ thu hồi đất, và giao đất cho chủ đầu tư
<b>II/ Công trình ngoài ngân sách</b>										
<b>Tổng cộng</b>			<b>22,20</b>	<b>0,35</b>	<b>-</b>	<b>19,97</b>	<b>2,23</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	

Biểu 3.10



**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN NĂM 2019 XIN TIẾP TỤC THỰC HIỆN TRONG NĂM 2022 HUYỆN TRÀ BÔNG**

*Kèm theo Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Diện tích QH (ha)	Trong đó						Lý do xin tiếp tục thực hiện trong năm 2022	Ghi chú
				Đất lúa (LUC)	Đất rừng phòng hộ (RPH)	Đã thu hồi	Chưa thu hồi	Đã giao	Chưa giao		
<b>I/ Công trình thuộc vốn ngân sách nhà nước</b>											
1	Nghĩa trang nhân dân xã Trà Phú	Trà Phú	2,00			2,00			2,00	Vướng thủ tục chuyển đổi đất rừng sản xuất	
2	Nghĩa trang nhân dân xã Trà Tân	Trà Tân	1,02			1,02			1,02	Vướng thủ tục chuyển đổi đất rừng sản xuất	
<b>II/ Công trình ngoài ngân sách</b>											
3	Thủy điện Ká Tinh	Trà Thủy, Trà Lâm, Trà Sơn	55,79	0,50		5,64	50,15	5,64	50,15	Đã chuyển mục đích, cho thuê đất đợt 1 với diện tích 5,64 ha; Diện tích còn lại vướng mắc trong công tác thu hồi đất và giao đất	
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>58,81</b>	<b>0,50</b>	<b>0,00</b>	<b>8,66</b>	<b>50,15</b>	<b>5,64</b>	<b>53,17</b>		

Biểu 3.11



## DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN NĂM 2019 XIN TIẾP TỤC THỰC HIỆN NĂM 2022 HUYỆN BÌNH SƠN

(Kèm theo Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Tên Công trình, dự án	Địa điểm (tên cấp xã)	Diện tích quy hoạch (ha)	Trong đó					Lý do xin tiếp tục thực hiện trong năm 2022	GHI CHÚ	
				Đất lúa (LUC)	Đất rừng phòng hộ (RPH)	Đã thu hồi	Chưa thu hồi	Đã giao			Chưa giao
<b>I/ Công trình thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước</b>											
1	Dự án Đường vành đai Tây Bắc thị trấn Châu Ổ	xã Bình Trung; Thị trấn Châu Ổ	4,00	1,70		1,09	2,91		4,00	Đang tiếp tục triển khai thực hiện công tác bồi thường, GPMB, vì trước đây chưa bố trí khu tái định cư cho dân	KHSDD năm 2019
2	Đập ngăn mặn Bình Nguyên và Bình Phước	xã Bình Dương; xã Bình Phước	3,67	0,28		0,03	3,64		3,67	Hiện nay Đã hoàn thành công tác kiểm kê, công trình hiện nay chưa được phê duyệt phương án bồi thường nên chưa thu hồi. Nay KHSDD 2022 xin bổ sung số tờ bản đồ địa chính số 13 xã Bình Dương. Công trình thuộc Tờ bản đồ 6; 7; 8; 9; 13; 14 xã Bình Dương và tờ bản đồ 56; 57; 58 xã Bình Phước	KHSDD năm 2019
<b>Tổng cộng</b>			<b>7,67</b>	<b>1,98</b>		<b>1,12</b>	<b>6,55</b>		<b>7,67</b>		